



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

## Vấn Đề Trong Tháng

### Phật Giáo chuyển mình

Không để mất một phút nào, vừa nhận xong ấn tín và chúc thư kế vị Hoà Thượng Đôn Hậu, Hoà Thượng Huyền Quang đã lập tức lên tiếng tố giác nhà cầm quyền cộng sản bách hại Phật Giáo, và tuyên bố thời gian nhịn nhục đã chấm dứt. Thái độ cấp bách này của ông tự nó đã là một thông điệp.

Bài diễn văn của Hoà Thượng Huyền Quang trong đám tang cố Hoà Thượng Đôn Hậu không phải là một điều văn mà là một cáo trạng và một lời kêu gọi.

Hòa Thượng Huyền Quang nói một cách hiền từ nhưng quyết liệt "càng sống, càng nhìn nổi điều linh của đất nước, sự đau khổ của dân tình, cảnh suy thoái của đạo đức. Càng sống càng phải chấp nhận đau buồn tủi nhục". Ông đặt ra

câu hỏi tự nó đã có câu trả lời: "Lẽ nào giáo hội lại cúi đầu chịu mãi?". Rõ ràng là một lời tuyên chiến. Trận chiến này có lãnh đạo và Hoà Thượng Huyền Quang khẳng định chính ông là người lãnh đạo cùng với Hoà Thượng Quảng Độ. "Tôi còn đây, Quảng Độ còn đó..."

Tiếp theo đó, cuối tháng 6-1992 Hoà Thượng Huyền Quang đã gửi một kháng thư với lời lẽ rất quả quyết cho nhà nước cộng sản, đòi họ phải trả lại tự do hoạt động cho Phật Giáo và trả lời về những hành động đàn áp đã gây thiệt hại nặng nề cho Phật Giáo. Trong thông điệp Vu Lan ngày 4-7-1992, Hoà Thượng Huyền Quang tiến thêm một bước nữa coi chế độ cộng sản là một pháp nạn đối với Phật Giáo và kêu gọi Phật tử đấu tranh để "giải trừ pháp nạn".

Tại hải ngoại, Hoà Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Phật Giáo hải ngoại (Việt Nam Quốc Tự) ra tuyên cáo đòi đảng cộng sản phải giải thể nhường chỗ cho một thể chế dân chủ.

Hòa Thượng Huyền Quang cũng như Hòa Thượng Quảng Độ là hai vị cao tăng mà đức hạnh và đạo pháp không một ai có thể ngờ vực. Họ không hề dính líu với một thế lực nào và đã chịu rất nhiều gian khổ với chế độ cộng sản, Huyền Quang từ 1945, Quảng Độ từ 1975. Cả hai hiện đang bị giam tại chùa. Cả hai luôn luôn thẳng thắn thách thức chế độ. Sự xuất hiện của họ trong vai trò lãnh đạo tối cao của Phật Giáo là một hiện tượng đầy ý nghĩa. Cũng không kém ý nghĩa là sự vắng mặt của những gương mặt lớn của Phật Giáo có thể gây ngờ vực như Thượng Tọa Trí Quang. Sự kiện này chứng tỏ trong nội bộ Phật Giáo Ấn Quang đã có chuẩn bị chu đáo.

Chính quyền cộng sản đã bối rối rờ rệt. Họ chưa biết phải đối xử ra sao với Hòa Thượng Huyền Quang. So với

### Trong số này

- |   |                         |
|---|-------------------------|
| 1. Vấn đề trong tháng   |                         |
| 3. Chính trị quốc tế:   |                         |
| <i>Nhận diện Liên Hiệp Quốc...</i>  | <b>Huỳnh Hùng</b>       |
| 4. Tham luận: <i>Đảng cộng sản Việt Nam "trụ" có lợi cho ai, có hại cho ai?</i> | <b>Tôn Thất Thiện</b>   |
| 6. Tham luận: <i>Chế độ kinh tế và chế độ chính trị</i>                         | <b>Nguyễn Phục Việt</b> |
| 8. Thư Sài Gòn: <i>Về một lời khẳng định...</i>                                 | <b>Phong Phi</b>        |
| 9. Rostock : <i>phần nộ và khổ nhục</i>   | <b>Lê Văn Đăng</b>      |
| 10. Hù dọa  | <b>Phạm Ngọc Lân</b>    |
| 12. Hai cái nhìn về người Việt tại Moskva                                       | <b>Quản Mỹ Lan</b>      |
| 14. Tiếng nói tự do từ Moskva   | <b>Nguyễn Văn Huy</b>   |
| 14. Bệnh vực Đoàn Viết Hoạt   |                         |
| 15. Hội luận Dân Chủ Đa Nguyên kỳ III   | <b>Võ Xuân Minh</b>     |
| 16. Thời sự - Tin tức   |                         |
| 22. Độc giả viết  |                         |
| 24. Sổ tay :  |                         |
| <i>Văn hiến</i>   | <b>Phù Du</b>           |

những gì Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Ngọc Đại và những người khác đã làm, hoạt động của hai vị Huyền Quang và Quảng Độ đã làm quyết liệt hơn nhiều và có tác dụng hơn nhiều. Nhưng nhà cầm quyền cộng sản vẫn chưa dám ra tay.

Cuộc đấu tranh này sẽ rất cam go, nhưng ngay từ bây giờ ta đã có thể ghi nhận một sự kiện chưa từng có từ trước đến nay là tại Việt Nam đã có đối lập thực sự, công khai, quyết liệt. Sự kiện này chắc chắn khiến tình hình Việt Nam không thể như trước nữa.

Giữa không khí chán chường mệt mỏi của cả nước, sự chuyển mình của Phật Giáo đã như một tiếng chuông đánh thức kẻ u mê. Tình hình Việt Nam sẽ phải biến chuyển. Phật Giáo đang mở ra lối thoát cho dân tộc.

Đó cũng là chức năng lịch sử của Phật Giáo. Có mặt trên đất nước ta từ hai mươi thế kỷ nay và trở thành tôn giáo lớn nhất từ mười thế kỷ nay, Phật Giáo đã không đến với Việt Nam qua giai cấp thống trị như Nho Giáo. Phật Giáo đã đến trước hết với quần chúng và tiến lên nhờ quần chúng. Phật Giáo đã chia sẻ mọi vui buồn, vinh nhục với dân tộc và đất nước này trong suốt quá trình mở nước và giữ nước. Vai trò của Phật Giáo trong sinh hoạt quốc gia có lúc lên lúc xuống, nhưng chỗ đứng của Phật Giáo trong lòng dân tộc bao giờ cũng vô cùng vững chắc.

Chỗ đứng vững chắc của Phật Giáo trong dân tộc chính là do Phật Giáo không có tham vọng quyền lực. Khi ngự trị trong chính quyền từ đầu thế kỷ thứ 11, Phật Giáo đã để cho Nho Giáo phát triển, dần dần tiến lên thay thế mình rồi rút về địa vị của một tôn giáo. Sự rút lui tự nguyện này một mặt chứng tỏ Phật Giáo không phải là một tôn giáo có thể lấy làm nền tảng cho một chế độ chính trị, nhưng đồng thời cũng chứng tỏ Phật Giáo là một tôn giáo rất trong sáng, và càng làm tăng lên sự kính mến của dân tộc. Phật Giáo không đe dọa một chính quyền nào, nhưng nếu bị bách hại nó có sức bật ghê gớm. "Giặc đánh Bồ Đề thì giặc phải tan", như một câu sấm dân gian luôn luôn được ứng nghiệm.

Đầu thế kỷ 11, khi bị bách hại vào lúc nước ta đang quần quai dưới một chế độ bạo ngược, Phật Giáo đã giải trừ được pháp nạn, đồng thời đã giải thoát được dân tộc và mở ra một thời đại huy hoàng. Ngày hôm nay, mười thế kỷ sau, người ta có quyền mong đợi rằng nhờ Phật Giáo, đất nước sẽ thoát khỏi bế tắc và đi vào một kỷ nguyên vinh quang mới.

Rất nhiều người đặt kỳ vọng ở Phật Giáo; tuy nhiên tất cả chúng ta đều phải thực tiễn để đừng bị thất vọng. Bị chèn

ép trong gần một nửa thế kỷ qua tại miền Bắc và suốt mười bảy năm qua trên cả nước, sức động viên của Phật Giáo cần thời gian mới có được. Lê Vu Lan đã qua mà chưa một biến cố đáng kể nào được ghi nhận. Lời kêu gọi tranh đấu của Phật Giáo, cũng như lời kêu gọi xuống đường đòi dân chủ của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên từ đầu năm nay, là những báo hiệu của một thay đổi chắc chắn sẽ đến, nhưng chưa thể tạo ra sự thay đổi ngay tức khắc.

Cuộc đấu tranh mà Phật Giáo vừa phát động chắc chắn sẽ có ảnh hưởng trên cách suy nghĩ và hành động của các thành phần dân tộc khác.

Đối với các tôn giáo khác, đặc biệt là Công Giáo, chúng ta chờ đợi một sự dần thân tích cực hơn nữa. Tháng 10 tới đây, người Công Giáo sẽ tổ chức ba ngày cầu nguyện cho hòa bình. Hòa bình trong hiện tại chắc chắn phải được hiểu là hòa bình giữa những con người. Hòa bình này chỉ có khi không còn áp bức và khi mọi người, thuộc mọi khuynh hướng, được nhìn nhận một chỗ đứng ngang nhau. Hòa bình này đồng nghĩa với dân chủ. Mọi người đều hiểu ý của Công Giáo Việt Nam. Mục đích của Công Giáo đã rõ rệt. Tuy nhiên người ta vẫn có quyền chờ đợi ở Công Giáo một lập trường rõ rệt hơn nữa.

Đối với các tổ chức đấu tranh chính trị, sự chuyển mình của Phật Giáo là một báo động. Đấu tranh cho dân chủ tự do đáng lẽ phải là công việc của các tổ chức chính trị. Để cho tôn giáo phải đóng vai trò chủ động thay vì hỗ trợ là một thiếu sót lớn.

Nhưng thiếu sót này càng trầm trọng hơn nữa, và thế giá của những người đấu tranh chính trị càng xuống thấp, nếu trong khi tôn giáo tiến hành cuộc đấu tranh trực diện, các tổ chức đối lập không tiến lên để cống hiến cho đất nước một giải pháp thay thế. Phật Giáo với hậu thuẫn của toàn dân có thể đánh bại được chính quyền cộng sản, nhưng không thể đảm nhiệm được chính quyền. Sinh hoạt của một quốc gia trong thời đại mới này bao gồm vô số vấn đề vượt khả năng và chức năng của một tôn giáo.

Hy vọng rằng cuộc đấu tranh của Phật Giáo, với sự nhập cuộc của các thành phần dân tộc khác sẽ đem lại một khí thế mới, đẩy lui được sự kềm kẹp và mở ra một khoảng không gian tự do mới cho phép các tập hợp chính trị lớn ra đời đảm nhiệm vai trò lịch sử.

Được như thế thì Phật Giáo không cần một vai trò hiến định nào mà vẫn trở thành một quốc giáo trong tâm hồn của nhiều thế hệ Việt Nam sau này.

**Thông Luận**

## Nhận diện Liên Hiệp Quốc qua thảm trạng Bosnia-Herzegovina

Sau thế chiến thứ hai, với mong muốn tránh cho nhân loại một cuộc chém giết toàn cầu lần thứ ba, Liên Hiệp Quốc đã ra đời.

Hiến chương Liên Hiệp Quốc được 50 quốc gia đồng thanh biểu quyết chấp thuận tại hội nghị San Francisco (từ ngày 25-4 đến 26-6-1945) khẳng định một lần nữa mục tiêu của tổ chức này là cứu rỗi những thế hệ tương lai khỏi thảm cảnh chiến tranh và để giúp thăng tiến mọi dân tộc.

Ngoài những công tác thường xuyên và chuyên môn như giáo dục, khoa học và văn hóa (do UNESCO đảm nhận), về tị nạn (do UNHCR, được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1954 và 1981), và trẻ em (do UNICEF, giải Nobel Hòa Bình năm 1965)... , Liên Hiệp Quốc đã, đang và sẽ là một cơ quan đóng một vai trò đáng kể trên tình hình chính trị và quân sự quốc tế một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Những nguyên tắc của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc thật là đẹp đẽ, thật là cao thượng, nhưng Liên Hiệp Quốc không có phương tiện cũng như khả năng để thực thi những lý tưởng cao đẹp đó. Liên Hiệp Quốc có những luật chơi không thành văn nhưng có thể được xem như thành định chế, hoàn toàn tùy thuộc vào ý chí và chính trị của các cường quốc.

Một trong những luật chơi đó là Hoa Kỳ nắm vai trò chủ động. Một cuộc can thiệp bằng quân sự, với tất cả những tổn kém về nhân mạng cũng như của cải chỉ có thể thực hiện được khi Hoa Kỳ đứng ra gánh vác tất cả mọi tổn phí. Điển hình nhất là sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc vào cuộc chiến Triều Tiên, khi Bắc Triều Tiên xua quân vượt vĩ tuyến 38 xâm chiếm Nam Triều Tiên vào ngày 25-6-1950. Đáp lời của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc kêu gọi các quốc gia thành viên cứu giúp Nam Triều Tiên, Hoa Kỳ đã đứng ra lãnh trọng trách. Trong trận chiến này, Hoa Kỳ đã hy sinh 143.200 GI, trong khi đó Anh Quốc chỉ đóng góp 4.451 tử sĩ, các cường quốc khác đóng góp tượng trưng.

Luật chơi thứ hai là mọi cường quốc đều đồng ý can thiệp, với một tổn kém giới hạn, nhất là về mặt nhân sự, trong trường hợp không phải Hoa Kỳ lãnh vai trò đứng mũi chịu sào. Chúng ta có thể kể vai trò của lính mũ xanh trong cuộc chiến Congo (Kinshasa) vào năm 1960, khi Moise Tshombe, được sự ủng hộ của cựu mẫu quốc Bỉ, mở cuộc chiến ly khai tỉnh Katanga ra khỏi Cộng Hòa Dân Chủ Congo do tổng thống Joseph Kasavubu lãnh đạo. Hoặc gần đây hơn, vai trò của Liên Hiệp Quốc trong cuộc dàn xếp đem hòa bình tại Kampuchea.

Từ những nhận định trên, chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi chứng kiến một thái độ có thể xem như là vô trách nhiệm của Liên Hiệp Quốc trước thảm trạng Bosnia Herzegovina, một quốc gia trước kia thuộc Nam Tư, nay tuyên bố độc lập. Không kể

những thảm trạng thường dân tại các trung tâm đông dân của thủ đô Sarajevo bị pháo kích một cách bừa bãi và thường xuyên, chính Liên Hiệp Quốc đã được thông báo về sự hiện diện của các trại tập trung và chủ trương "thuần hóa chủng tộc" từ đầu tháng 7-1992, nhưng giới thẩm quyền của cơ quan quốc tế này vẫn im lặng. Thế giới biết đến sự hiện diện của các trại tập trung nhờ sự phát giác của một nhà báo vào tháng 8-1992, một tháng sau khi Liên Hiệp Quốc đã nắm trong tay những tin tức này.

Sự bất lực và đảo nhiệm này có nguyên do sâu xa là những tình cảm không đặt đúng chỗ hoặc những toan tính chính trị, đưa đến những do dự, ngập ngừng cho phép tình hình quân sự tại chỗ phân hóa tốt bụng. Bắt đầu khi Croatia cùng với Slovenia đòi tự trị, Đức ủng hộ vì đã có những liên hệ lịch sử với chủng tộc này (Slovenia và Croatia vốn là đất đai của đế quốc Austria Hungary cũ). Pháp, Hoa Kỳ, Anh thì ủng hộ Serbia. Các nhà lãnh đạo Serbia, nắm quyền hành của cựu Cộng Hòa Nam Tư, đã cố lấy lòng Hoa Kỳ bằng cách phong cho ông Panic, một người Nam Tư có quốc tịch Hoa Kỳ, làm thủ tướng (ông ta đã chờ đợi vài tháng trước khi nhận lời, sau khi được cam kết của Washington không mất quốc tịch Hoa Kỳ khi trở thành thủ tướng). Chỉ sau này khi sự tàn bạo của người Serbia đã gây phẫn nộ cho cả thế giới, các cường quốc mới đồng thanh lên án Serbia.

Nhưng tình hình đã trầm trọng đến nỗi muốn ổn định cần có sự hiện diện của một lực lượng quân sự quốc tế hàng trăm ngàn người, với những tổn thất không lường trước được.

Tổng thống Bush tuyên bố chỉ can thiệp bằng võ lực khi Hoa Kỳ biết rõ cuộc chiến bắt đầu như thế nào, biết rõ mục tiêu, diễn biến, và nắm vững những phương tiện để làm chủ những diễn biến cho phép đạt những mục tiêu đã định và kết thúc cuộc chiến. Nghĩa là sẽ không có một chiến "Bão Balkan" như chiến dịch "Bão Sa Mạc" trước đây.

Tóm lại, khi không có sự dàn xếp của các cường quốc, nhất là của Hoa Kỳ, Liên Hiệp Quốc chỉ đóng vai trò ngoại giao, phát ngôn viên "lương tâm nhân loại" và dùng uy tín này để ảnh hưởng đến các chính quyền không đi đúng chiều hướng mong muốn.

Có lẽ đây là một trong những lý do để người ta mong muốn sự có mặt của Liên Hiệp Quốc trong các cuộc bầu cử được xem như là không lương thiện tại các quốc gia sống dưới chế độ độc tài, vì gian lận hoặc vì đe dọa an ninh cho các ứng cử viên đối lập.

Trong quá khứ đã có một tiền lệ.

Khi Nam Triều Tiên còn bị đặt dưới quyền chiếm đóng của Hoa Kỳ, từ tháng 8-1945 đến tháng 8-1948, đã có những cố gắng thực thi một chính quyền dân chủ mà Bắc Triều Tiên có thể tham dự khi mà Liên Bang Xô Viết cho phép thống nhất. Theo chiều hướng đó, một cuộc tổng tuyển cử đã được tổ chức dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc. Kết quả là 90% cử tri đã bầu 203 dân biểu vào Quốc Hội, và 100 ghế dân biểu để trống, giành cho 1/3 cử tri sống trên vĩ tuyến 38.

Những ước vọng đòi hỏi một cuộc bầu cử tự do dưới sự bảo vệ an ninh một cách vô tư của Liên Hiệp Quốc chỉ là những lời cầu xin thành khẩn nhưng vô vọng, khi không được Hoa Kỳ hoặc một cường quốc khác bảo trợ. Còn việc cầu xin bảo trợ của một cường quốc có thể thực hiện được và có chính đáng hay không lại là một vấn đề khác.

**Huỳnh Hùng**

## Đảng cộng sản Việt Nam "trụ" có lợi cho ai, hại cho ai ?

Tôn Thất Thiện

I. Vấn đề "trụ" của đảng cộng sản Việt Nam là một vấn đề quan trọng, và có thể nói là một vấn đề liên hệ đến sự tồn vong của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, tuy trong một số báo trước (Thông Luận số 51, tháng 7+8, 1992; xin xem chi tiết ở đoạn dưới), anh Nguyễn Gia Kiểng đã phân tích vấn đề rất chính xác, trong bài này, tôi lại trở lại vấn đề đó vì có một vài khía cạnh tôi thấy cần phải nêu thêm. Những khía cạnh này liên quan mật thiết đến rất nhiều người. Trong số này có rất đông người đã vì lý tưởng cao cả mà chấp nhận tranh đấu trong hàng ngũ cộng sản nay đã thất vọng nhưng vẫn dùng đảng không cương quyết cắt liên hệ với đảng để đi tìm một con đường khác phù hợp với lý tưởng cao cả của mình hơn.

Họ dùng đảng vì họ không thấy rõ hậu quả của sự "trụ" của đảng, và vai trò, hay nói đúng hơn, trách nhiệm nặng nề của mình, trong sự "trụ" này. Vì họ theo đảng chỉ vì độc lập quốc gia, công bằng xã hội, và canh tân xứ sở, nên họ không mấy để ý đến khía cạnh trách nhiệm của họ đã đóng góp một phần quan trọng vào việc đảng cộng sản Việt Nam áp đặt chuyên chế vô sản, đấu tranh giai cấp, cách mạng thế giới, bạo lực cách mạng v.v..., lên đầu nhân dân Việt Nam và trong sự tàn phá và lụn bại của xứ sở trong những năm qua.

Họ không ý thức rằng, là đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam, vì nguyên tắc "kỷ luật sắt" và "đán chủ tập trung", tuy họ không được tham gia vào sự lấy quyết định có tính cách chiến lược, nghĩa là liên hệ đến sự tồn vong của dân tộc, nhưng họ đã thi hành quyết định của đảng, nên họ vẫn phải chịu một phần trách nhiệm về những gì xảy ra cho dân tộc trong mấy thập niên qua, hiện nay, và trong tương lai nếu họ tiếp tục giúp cho đảng cộng sản Việt Nam "trụ".

Họ là những người cần ý thức rõ ràng hơn tất cả mọi người đảng cộng sản Việt Nam "trụ" lợi hại cho ai và thế nào.

### II. Lợi, hại, cho ai?

Đảng cộng sản Việt Nam "trụ" tất nhiên những người hưởng lợi đầu tiên là các cán bộ cao cấp của đảng: 13 ủy viên của Chính Trị Bộ, 149 ủy viên Ban Chấp Hành Trung Ương, vài ngàn ủy viên tỉnh, huyện, xã. Họ là những người nắm quyền lực. Họ tự thảo ra một hiến pháp đặt họ lên trên dân tộc và luật pháp, có toàn quyền quyết định về sinh tử, tự do cư trú, di chuyển, giáo dục, làm ăn của toàn dân. Về kinh tế, họ thẳng tay thao túng, lũng đoạn, chiếm đoạt tài sản của tư nhân và quốc gia, và ngăn chặn đường tiến của dân tộc.

Sự "trụ" của đảng cộng sản Việt Nam là nguy cơ lớn nhất cho xứ sở và dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay, lớn hơn cả nguy cơ của bất cứ chế độ nào trong lịch sử Việt Nam, kể cả những chế độ phong kiến tồi tệ nhất, cả các chế độ đô hộ Tàu và Pháp ác ôn nhất

của năm châu thế giới ngày nay.

Trong hai bài đăng trong báo này ("Nhìn rõ một khúc quanh lịch sử", Thông Luận số 49, tháng 5, 1992, và "Trụ hay không trụ được?", Thông Luận số 51, tháng 7+8, 1992), anh Nguyễn Gia Kiểng đã làm sáng tỏ vấn đề. Anh ấy đã giúp chúng ta thấy rõ rằng chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại, với bộ máy công an hung bạo và một chế độ "tư bản rừng rú", đang biến xã hội Việt Nam thành "một xã hội bệnh hoạn dưới một chế độ bạo ngược... một thứ xã hội dân sự cường hào, băng đảng như một nước Châu Mỹ La Tinh". Về mặt kinh tế, hai chục ngàn cán bộ và quan chức cộng sản buôn lậu, tham nhũng, tham lam, chiếm hơn một nửa tổng sản lượng quốc gia, và biến Việt Nam thành một quốc gia trong đó chủ nhân là người ngoại quốc còn công nhân là người Việt Nam.

Điều kinh khủng nhất là, khác với những băng đảng loại mafia hay gangster Âu Mỹ, Nam Mỹ hay Phi Châu chỉ là những băng đảng bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện nay là một băng đảng cường hào nắm chính quyền và hành động với tư cách là một chính phủ có quyền công khai bắt bớ, tù đầy, xử tử, tước đoạt tài sản, bịt mồm bịt miệng, trấn áp tất cả mọi người một cách "hợp pháp"!

Nếu tình trạng trên đây kéo dài, dân tộc Việt Nam tất phải diệt vong. Quốc gia Việt Nam sẽ là một tổ chức băng đảng, cường hào. Xã hội Việt Nam sẽ trở thành một xã hội man dã. Kinh tế Việt Nam sẽ là một kinh tế rừng rú. Bạo lực, hung tàn, vô đạo sẽ là những nguyên tắc được áp dụng trên lãnh thổ Việt Nam.

Đối với những người Việt hiện ở nước ngoài, đảng cộng sản Việt Nam có "trụ" thì cũng không gây thiệt hại lớn gì cho họ. Hiện nay, họ đang ở trên những mảnh đất tự do, làm ăn khá giả. Họ chỉ buồn phiền không được đóng góp vào công cuộc xây dựng xứ sở mà thôi. Đó là tình trạng của số đông. Còn số người cho rằng mình đã bị thiệt thòi nhiều vì đã mất địa vị chỉ là số nhỏ.

Những người bị thiệt thòi nhiều nhất là những người bị mắc kẹt trong xứ phải sống dưới chế độ "mới", và đặc biệt là những người đã vì lý tưởng gia nhập hàng ngũ cộng sản. Họ bị thiệt thòi nhiều về vật chất, nhưng tệ hại hơn nhiều là họ phải làm những điều trái với lẽ phải và lương tâm. Không những họ đói rách, mà còn mất hết nhân phẩm.

### III. Muốn sống phải giã dối

Ông Hồ đã nhập cảng vào Việt Nam một chủ nghĩa do Lênin đề xướng và được Stalin và Mao Trạch Đông đưa lên một độ tinh vi rất cao. Chủ nghĩa đó - chủ nghĩa xã hội kiểu leninít / bôn-sê-vích - rất độc đáo về lý thuyết cũng như về thực hành. Nó tạo ra một chế độ dựa trên "bạo lực cách mạng" và "luân lý cách mạng" buộc những người một khi nằm trong đó phải hoàn toàn

quy phục nó nếu không muốn bị hủy diệt. Nó là một con quỷ sứ hung dữ không chế người tạo ra nó, một cái máy vô hồn nghiền nát bất kỳ ai, kể cả những kẻ đã chế ra nó, nếu cưỡng lại nó. Do đó, những người theo cộng sản, dù là vì lý tưởng, đương nhiên bị biến thành những kẻ hành động trái với lẽ phải, lương tâm và đạo lý mà không làm gì khác được. Sự kiện đó thể hiện qua hai hình thức chính: 1/ giả dối, 2/ vi phạm pháp luật.

Người sống trong chế độ cộng sản, đặc biệt là đảng viên, phải giả dối. Luôn luôn, và bất kỳ ai, kể cả những người thân cận nhất, họ cũng phải giấu quan điểm và tư tưởng thiệt của họ, dù rằng họ nghĩ rằng quan điểm ấy rất đúng và tư tưởng ấy rất hay, hoặc chẳng có hại gì cho quốc gia hay cho ai cả. Họ phải làm như vậy vì "dân chủ tập trung" và "kỷ luật sắt" của đảng không cho phép họ đi ngược hoặc đi lệch đường lối của đảng đã định. Nếu họ "thiên" hoặc tả, hoặc hữu, và ngay cả trung nữa, tùy đường lối của đảng, nghĩa là của Chính Trị Bộ và Trung Ương đảng, mỗi lúc, họ sẽ phải đối đầu với bộ máy đàn áp của đảng.

Muốn sửa đổi đường lối của đảng lại càng khó hơn nữa. Làm sao biết ai trong 149 ủy viên Trung Ương, và 13 người trong Chính Trị Bộ đồng quan điểm với mình mà thổ lộ tâm tình! Nếu đưa ra một quan điểm mà không được quá nửa ủy viên Trung Ương hay Chính Trị Bộ đồng ý với mình là sẽ bị buộc tội "đi sai đường lối của đảng", hoặc "chống lại đảng", và sẽ bị bộ máy của đảng nghiền nát ngay.

Chính những công thần hạng nặng của đảng cũng phải thú nhận rằng họ có muốn làm gì tốt cũng không làm được, mà lại có thể nguy hiểm cho chính mình. Một trong những người đó, ông Phạm Văn Đồng, đã phàn nàn với một người thân cận rằng "*minh có muốn cải tổ cũng không được vì "họ" không cho*" (Theo một người có bà con cao cấp đảng cộng sản kể lại). Và ông ta đã chán đời và quy y! "Họ" là ai?

Tướng Võ Nguyên Giáp, một công thần cũng hạng nặng của đảng, đã trả lời câu hỏi nêu trên. Ông thú nhận rằng "*không ai làm gì nổi trong cái cơ chế kỳ lạ này, khi ngành tổ chức, ngành an ninh là chúa tể, lộng hành. Nếu không cẩn thận thì tất cả còn bị trừ nặng nề hơn nữa, và bản thân ông cũng bị tai họa như chơi!*" (Theo Bùi Tín, trong *Hoa Xuyên Tuyết*, 1991, trang 142). Như mọi người đều biết, ông Giáp hiện nay không còn được giữ chức vụ gì quan trọng mà cũng bị loại ra khỏi Chính Trị Bộ, và sống trong tình trạng bị quản thúc.

Những đảng viên gộc mà còn như thế thì các đảng viên ở cấp thấp hơn lại càng phải luôn luôn nói láo để sống, vì nói thiệt là mất chức, mà mất chức là mất tiêu chuẩn; mất tiêu chuẩn là mất hết cả, gia đình và bản thân sẽ bị đời! Nếu đã theo cộng sản, và nếu chế độ cộng sản "trụ", những người bản chất lương thiện, đã phải giả dối và nói láo trong gần năm mươi năm qua, nay lại phải tiếp tục giả dối và nói láo dài dài!

#### IV. Muốn sống phải vi phạm luật pháp

Ngoài mấy ông ủy viên Chính Trị Bộ và Trung Ương đảng cộng sản Việt Nam chẳng ai tin hoặc nghĩ rằng chế độ Việt Nam hiện tại là một chế độ "của dân, do dân và vì dân", mà chỉ là của ai, do ai, vì ai và cho ai đâu đâu. Lúc này, cái "đâu đâu" này lại càng đâu đâu, sau khi Nga Sô, pháo đài bất khả xâm phạm của chủ nghĩa xã hội, "tổ quốc của những người xã hội chủ nghĩa", đã biến mất đâu đâu!

Nhưng các ông trong Chính Trị Bộ và Trung Ương đảng đã say sưa đưa ra hết hiến pháp này đến hiến pháp khác, hết cương

lĩnh này đến cương lĩnh khác, hết luật lệ này đến luật lệ khác, để nhứt quyết ép buộc nhân dân Việt Nam phải "tiến nhanh, tiến mạnh" lên con đường xã hội chủ nghĩa, "con đường duy nhất mà Bác đã lựa chọn". Nhưng nhân dân Việt Nam, đã phải vật lộn với những khó khăn của cuộc sống hậu chiến, biết thừa rằng nếu tôn trọng luật lệ thì không thể sống nổi, vì những luật lệ nhà nước cộng sản ban bố ra chỉ nhằm củng cố quyền lực của đảng, nghĩa là của lãnh tụ đảng, và hoàn toàn trái ngược với lẽ phải, nhu cầu của dân chúng, và thực trạng của xứ sở và của thế giới.

Nhưng luật pháp là luật pháp. Không tôn trọng luật pháp là bị chính quyền trừng phạt. Muốn khỏi lâm vào tình trạng này, người dân chỉ có một phương kế để tồn tại và kiếm bát cơm mỗi ngày: bất chấp, hoặc đi vòng quanh luật pháp. Luật pháp là "của mấy ông". Họ nói gì thì nói, mình làm gì được thì cứ làm. Phải coi luật pháp như không có, và vi phạm được chừng nào hay chừng đó; càng vi phạm thì càng thêm hy vọng tồn tại. Và tại sao mình phải tôn trọng luật pháp trong khi đảng cộng sản Việt Nam tự viết hiến pháp đặt mình lên trên mọi luật pháp, và chính những nhân viên thừa hành không tôn trọng luật pháp?

Tâm trạng nói trên không những của dân chúng, mà của rất nhiều đảng viên. Vì nhu cầu sống, họ cũng phải làm chuyện phi pháp; họ cũng như mọi người thường dân, cần phải sống. Bất chấp luật pháp là điều trái với lương tâm, nhưng họ có con đường nào khác nếu họ muốn cho họ và gia đình họ sống? Tệ nhất là biết bao nhiêu người đã hy sinh cuộc đời chiến đấu anh dũng cho đất nước nay vì nhu cầu sống phải ở ngoài vòng pháp luật, có người thậm chí phải sống cảnh giang hồ, trộm cướp.

Hậu quả của sự kiện nói trên là xã hội Việt Nam thành một xã hội rối loạn, vô kỷ cương. Nếu tình trạng kéo dài, dân tộc Việt Nam sẽ trở về tình trạng man dã, và những người đã vì lý tưởng theo đảng và tranh đấu cho đảng "trụ" sẽ mang trách nhiệm đẩy xã hội Việt Nam trở lại tình trạng xã hội thú vật.

#### V. "Trụ" mãi mãi?

Sau sự sụp đổ của Nga Sô và cộng sản Đông Âu, từ tứ phía ai cũng nghĩ rằng đảng cộng sản Việt Nam không thể tồn tại lâu dài được. Như anh Nguyễn Gia Kiểng đã phân tích rất đúng, nguy cơ của Việt Nam hiện nay không phải là sự "trụ" của đảng cộng sản Việt Nam, mà là sự thành hình của một chế độ vừa phát xít, vừa băng đảng cường hào kiểu Châu Mỹ La Tinh do đảng cộng sản Việt Nam biến thái mà ra. Nếu tình trạng này kéo dài thì càng ngày chế độ đó càng củng cố, sẽ vô phương cứu chữa, và dân tộc Việt Nam chắc chắn sẽ diệt vong và bị liệt vào hàng những quốc gia Mỹ La Tinh hoặc Châu Phi do những nhóm lưu manh cai trị.

Đây là một vấn đề mà những người nào trong đảng cộng sản Việt Nam còn chút lương tâm và lương tri, còn tha thiết với tiền đồ của dân tộc và tương lai con cháu họ phải suy niệm thật nghiêm túc để đi đến một quyết định thích hợp, là chấm dứt tình trạng nói trên, thay thế chế độ cộng sản hủ lậu hiện tại bằng một chế độ văn minh và tiến bộ. Như vậy mới khai thông được bế tắc hiện tại, và mở đường cho mọi người, trong đó họ có thể sống một cuộc đời lương thiện và tham gia một cách hăng hái và hữu hiệu vào cuộc tái thiết xứ sở. Đó là một điều hết sức khẩn thiết. Công cuộc này phải xuất phát từ những thành phần lãnh mạnh trong đảng cộng sản Việt Nam.

**Tôn Thất Thiện**

Montréal, 15-8-1992

## Chế độ kinh tế và chế độ chính trị

Nguyễn Phục Việt

Khi còn duy trì chế độ toàn thống - độc quyền chính trị, chỉ huy kinh tế và chỉ huy tư tưởng, văn hóa - thì đảng cộng sản Việt Nam chưa gặp phải những khó khăn lớn về việc phổ biến lý luận ra đại chúng. Họ chỉ cần bưng bít chặt chẽ những tin tức bất lợi từ thế giới bên ngoài, đồng thời tiến hành nhồi sọ những giáo điều Mác-Lênin vào mọi tầng lớp học tập là đủ. Nhưng khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, phục hồi chế độ cho thuê mướn công nhân thì họ đụng phải mâu thuẫn sừng sững giữa lý thuyết kinh tế - chính trị học Mác Lênin với những chính sách thực tế của đảng, đang hoàn toàn đi ngược lại những nguyên tắc xây dựng kinh tế của các ông thầy. Một mặt, những giảng viên chủ nghĩa lớn tiếng lên án chế độ kinh doanh tư bản là chế độ người bóc lột người, và tuyên bố rằng đảng cộng sản cầm quyền, thực hiện chuyên chính vô sản là để công hữu hóa, xã hội hóa nền kinh tế, là con đường duy nhất xóa bỏ nạn bóc lột, đem lại thịnh vượng cho nhân dân. Mặt khác, đảng không ngừng kêu gọi dân bỏ vốn lập doanh nghiệp và ra sức nài nỉ bọn tư bản ngoại quốc - và đế quốc (!) - đến Việt Nam đầu tư. Mâu thuẫn quái gở trên đây tất nhiên phải phát sinh nhiều chất vấn nhắm vào giới cầm quyền, mà điển hình là trong những năm 89-90 sinh viên một số trường đại học ở Sài Gòn đã đòi bãi bỏ môn kinh tế - chính trị học Mác Lênin. Giới lãnh đạo cộng sản sau thời gian dài im lặng lẩn tránh, đã tìm cách lên tiếng để bào chữa cho mình. Cuối tháng 2-1992, báo Sài Gòn Giải Phóng đăng tải một bài phỏng vấn ông Võ Trần Chí, ủy viên Bộ Chính Trị, Ban Chấp Hành Trung Ương đảng cộng sản Việt Nam, bí thư thành ủy thành phố Sài Gòn. Vấn đề then chốt mà báo này nêu ra cho ông Chí là: "... vì sao ở nước ta không thể thực hiện chế độ đa đảng đối lập?".

Ông Chí đã trả lời đại ý như sau: Xã hội ta bao gồm nhiều thành phần, tất nhiên có xảy ra cạnh tranh và đấu tranh, nhưng những tranh chấp ấy chỉ nằm trong nội bộ nhân dân, hoàn toàn không xuất phát từ mâu thuẫn những quyền lợi mang tính chất đối kháng, vì tất cả đều có quyền lợi chung cao nhất là lợi ích quốc gia dân tộc. Mâu thuẫn giữa công nhân và chủ tư sản vốn là mâu thuẫn đối kháng, nhưng trong chế độ chúng ta, chúng ta hoàn toàn có khả năng chế ngự bằng hệ thống chính sách pháp luật như luật lao động, chính sách điều tiết... để hạn chế và chuyển đổi mâu thuẫn ấy. Không có mâu thuẫn đối kháng thì không thể tồn tại sự đối lập về chính trị, từ đó không cần có tổ chức chính trị đối lập. Ở các nước tư bản, việc đảng đối lập là tất yếu vì xã hội tư bản là xã hội có đối kháng giai cấp, v.v...

Tiếp theo ông Chí trình bày hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay như sau: đảng lãnh đạo, còn dân chúng thì "thực hiện quyền làm chủ của mình bằng hệ thống các tổ chức dân cử, tổ chức mặt trận và đoàn thể của mình", v.v...

Ông Võ Trần Chí là thành viên trong cơ quan lãnh đạo cao

nhất của đảng cộng sản Việt Nam, phát biểu về vấn đề quan trọng hàng đầu là hệ thống chính trị của quốc gia, trước tờ báo tiếng nói của đảng tại thành phố lớn nhất nước. Lời nói của ông Chí phải được xem là quan điểm chính thức của đảng cộng sản Việt Nam. Bài viết này có mục đích thảo luận về quan điểm ấy.

Là người cộng sản, ông Chí đã không quên vận dụng đến một số khái niệm quen thuộc của chủ nghĩa cộng sản như mâu thuẫn đối kháng, mâu thuẫn giai cấp, v.v... nhưng ông lại cố ý không nhắc đến những luận điểm nền tảng của nó.

Mác đề xướng thuyết giá trị thặng dư cho rằng bản chất của sự thuê mướn nhân công - và mọi hình thức quan hệ sản xuất tương tự, chẳng hạn như cho lính canh ruộng đất - chính là sự bóc lột. Người chủ tư liệu sản xuất tước đoạt mọi thành quả mà người lao động làm ra, chỉ để lại cho người ấy một khoản thu nhập vừa đủ sống (để tiếp tục lao động). Do đó mâu thuẫn giữa hai giới chủ - làm công là mâu thuẫn xã hội cơ bản, không thể dung hòa và là nguyên nhân của mọi bất hạnh xã hội: nghèo khổ, thất nghiệp, bất công... Mác và Ăngghen kêu gọi giai cấp công nhân thiết lập nền chuyên chính vô sản để xóa bỏ chế độ tự do kinh doanh và tiến hành tự do công hữu hóa nền kinh tế. "*Công nhân phải viết trên lá cờ của họ khẩu hiệu cách mạng: xóa bỏ chế độ làm thuê*".

Thậm chí Lênin còn lập luận rằng đến thời đại đế quốc chủ nghĩa thì một nước chưa có nền kinh tế phát triển vẫn có thể và phải "*bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội*".

Dựa vào các luận điểm trên đây, các đảng cộng sản ở Liên Xô, Trung Hoa, Bắc Hàn, Việt Nam, Cuba, v.v... luôn luôn tự nhận họ là đại diện cho nhân dân để độc chiếm quyền hành, chuyên chế và tập trung mọi hoạt động kinh tế dưới sự chỉ huy của đảng. Đảng cộng sản Việt Nam đã trịnh trọng ghi chủ trương của Lênin vào nghị quyết đại hội lần thứ tư của họ, và đến nay chưa hề chính thức cải chính.

Trong giai đoạn đầu của chế độ cộng sản, có một lần Lênin đã cho tái lập chế độ thuê mướn công nhân ở nước Nga năm 1921 (chính sách Tân kinh tế). Đó chỉ là một bước lùi chiến thuật để làm dịu bớt lòng công phẫn của nhân dân qua vô số cuộc khởi nghĩa, điển hình như ở vùng Don, ở Tambov, Kroustad, v.v... Khi chế độ cộng sản đã vững chắc rồi thì Stalin bắt quay lại chính sách chỉ huy kinh tế bằng những hành vi bạo lực dữ dội. Quá trình xây dựng chế độ kinh tế ở các nước cộng sản khác, về đại thể, cũng diễn ra theo kiểu Stalin.

Qua vài mươi năm, những thất bại liên tiếp thể hiện trên nhiều lãnh vực đã buộc người cộng sản xem xét lại cách thức cai trị. Họ thừa nhận đã mắc sai lầm về kinh tế và đề xướng thay đổi. Những biến động chính trị đã đưa các nước Đông Âu sang một khúc

quanh lịch sử, tuy nhiên, sự cải cách kinh tế đã giúp thu được một số thành quả ở Trung Hoa và Việt Nam. Xét chung là do nhà cầm quyền đã chấp nhận cho tư nhân có một số quyền tự do hoạt động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nghĩa là những biện pháp đi ngược hẳn với chủ trương xây dựng kinh tế mác xít - lê ni nít. Nói cách khác thì chính những thành quả kinh tế gần đây của chế độ cộng sản lại chứng minh chỗ sai lầm của chủ nghĩa cộng sản. Thế nhưng tại sao đảng cộng sản Việt Nam - cũng như đảng cộng sản Trung Hoa - vẫn tiếp tục đề cao chủ nghĩa Mác Lênin, tự xem mình là đại diện chân chính của chủ nghĩa ấy? Rất dễ hiểu bởi lẽ Mác, Ăngghen và Lênin luôn luôn đòi hỏi thực hiện nền chuyên chính vô sản, coi đó là con đường duy nhất đúng. *"Thích ứng với thời kỳ chuyển hóa xã hội tư bản chủ nghĩa thành xã hội cộng sản chủ nghĩa, sẽ làm một thời kỳ quá độ chính trị, trong ấy, nhà nước không thể là cái gì khác hơn là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"* (Mác). Thực chất của chế độ chuyên chính vô sản cũng không thể có cái gì khác hơn là sự thu tóm toàn bộ quyền hành, và do đó toàn bộ ưu thế lợi lộc của xã hội vào trong tay đảng cộng sản: *"Chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản là một chính quyền do giai cấp vô sản giành được và duy trì bằng bạo lực đối với giai cấp tư sản, chính quyền không bị một luật pháp nào hạn chế cả"* (Lênin - Cách mạng vô sản và tên phản bội Causky).

Chủ trương chuyên chính vô sản là cơ sở biện minh cho độc quyền mà cộng sản Việt Nam đang thao túng hiện nay, giúp họ có điều kiện dễ dàng để tranh thủ và duy trì mọi quyền và mọi nguồn lợi lộc. Do đó họ bám riết lấy nó mặc dù chỉ thực hiện nó có một nửa "chuyên chính", là điều họ đang làm, còn "vô sản" chỉ là cái mặt nạ, giai cấp cầm quyền ở Việt Nam đã trở thành "tư bản đỏ" tự hồi nào.

Qua lời ông Võ Trần Chí, cộng sản Việt Nam tuyên bố *"có khả năng chế ngự mâu thuẫn đối kháng giữa công nhân - chủ tư sản"*. Một khi học thuyết Mác đã xem mâu thuẫn giai cấp là mâu thuẫn cơ bản, chỉ có thể giải quyết bằng cuộc đấu tranh giai cấp "ai thắng ai" thì đảng cầm quyền đứng trên lập trường mác xít phải hiểu rằng không thể chế ngự được nó, bất cứ bằng cách nào. Lênin đã lên án: *"Bọn dân chủ tiểu tư sản, tức là bọn giả dạng xã hội chủ nghĩa, vẫn lấy mộng tưởng thỏa hiệp giai cấp để thay cho đấu tranh giai cấp..."*.

Về mặt luận lý, nếu như mâu thuẫn chủ - công nhân mà có thể chế ngự, điều tiết được, thì đảng cộng sản không còn lý do để tồn tại nữa, nói gì đến chuyện cầm quyền, bởi vì đảng cộng sản ra đời chính là để, và phải xóa bỏ giai cấp chủ tư sản.

Về mặt thực hiện, xét đến những công cụ chế ngự mà ông Chí kê ra sơ sài như luật lao động, chính sách điều tiết thì người ta phải buồn cười vì những công cụ đó chỉ là sự sao chép thô thiển những kiểu mẫu từ các nước tự do tiên tiến chứ không có gì đặc sắc hơn. Điều buồn cười hơn nữa là đến tận hôm nay (tháng 5-1992) chế độ của ông Chí cũng chưa có nổi một cái luật lao động, thế mà ông vẫn mang ra khoe. Những nước tư bản vốn có một hệ thống an sinh xã hội vững chắc trăm lần hơn so với bất cứ nước cộng sản nào, nhưng ông Chí cứ phê phán họ là *"xã hội có đối kháng giai cấp"*. Có phải chỉ vì họ có người làm chủ bên cạnh người làm thuê? Chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay cũng có người chủ -

phần lớn xuất thân từ cán bộ cộng sản - thì tại sao lại không có đối kháng? Quả là cách thức lập luận của đảng cộng sản Việt Nam đã đi đến chỗ bừa bãi, bất chấp những nguyên tắc căn bản của phép luận lý.

Trên đây chúng tôi có lúc tạm vận dụng chủ nghĩa Mác Lênin để phơi bày những lỗ hổng trong lý luận của người cộng sản. Họ viện dẫn một hệ thống tư tưởng để biện minh cho chế độ thao túng hiện hành, nhưng chính họ đã xa rời phần nền tảng nhất của nó. Vậy thì hệ thống ấy chỉ còn là một chiêu bài giả luận.

Về mặt thể chế, ông Võ Trần Chí tự khen ngợi cơ cấu *"đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"* là *"hoàn toàn có điều kiện và khả năng xây dựng một nền dân chủ thật sự"*. Thực chất của thể chế này là đảng cộng sản đặt hệ thống cai trị (đảng trị) khắp nơi trong xã hội: từ phường xã đến cấp quốc gia, từ cơ quan dân cử đến mọi đoàn thể văn hóa, chính trị, xã hội. Đảng viên đảng cộng sản chiếm đại đa số trong quốc hội, trong các hội đồng nhân dân và giữ vị trí đứng đầu hoặc then chốt trong các đoàn thể. Công việc cụ thể duy nhất của người dân là cầm lá phiếu để bầu cho những ứng cử viên đã được đảng chỉ định trước. Một đảng lũng đoạn tất nhiên không thể và không muốn tổ chức bầu cử cho ra bầu cử. Đó cũng là kết quả tất nhiên của diễn trình hoạt động dựa vào những nhận thức lạc hậu của chủ nghĩa Mác Lênin.

Trình độ phát triển thấp kém của Việt Nam, cũng như nỗi cơ cực của dân chúng là điều không còn bưng bít được nữa. Đảng cộng sản Việt Nam cũng không dám công nhiên chối bỏ trách nhiệm nên đã hứa hẹn sẽ cải cách hệ thống chính trị trong nước. Nhưng qua lời phát biểu của Võ Trần Chí mà chúng tôi phân tích trên đây, độc giả đã thấy rõ việc cải cách ấy sẽ dẫn đến đâu. Cộng sản Việt Nam vẫn dùng thủ thuật xoay sở lời nói, lật lọng việc làm để ôm lấy địa vị độc quyền. Với bản chất như thế, thời gian cầm quyền của họ càng kéo dài thêm bao lâu thì đất nước càng đen tối bấy lâu.

Đất nước Việt Nam đang rất cần một thể chế sinh hoạt chính trị lành mạnh để đãi lọc những yếu tố gây ung nhọt ra khỏi cơ thể xã hội. Thể chế ấy tất yếu phải bao gồm những lực lượng bình đẳng trong một pháp chế công minh để có sự kiểm soát và thi đua với nhau. Chế độ đa đảng trong các nước tự do - gắn liền với quyền tự do ngôn luận, tự do kinh tế - có ý nghĩa thiết thực là tạo điều kiện bảo đảm cho tự do dân chủ, không phải chỉ do "đối kháng giai cấp" như ông Chí đã cố gán ghép.

Nhân dân đau khổ đã quá lâu, đất nước đã quá điêu tàn, giới cầm quyền cộng sản Việt Nam nếu còn sáng suốt hãy chọn ngay một giải pháp chính trị phù hợp với trào lưu tiến bộ hiện nay trên thế giới. Đó là dân chủ, tự do, đa đảng. Nếu người cộng sản thực tâm tin là chế độ cai trị của họ được dân chúng đồng tình ủng hộ thì họ càng nên sớm tiến hành những cuộc bầu cử tự do, đúng nghĩa bầu cử, để người dân có dịp chọn lựa thật sự. Nếu họ vẫn li lợm bám lấy những đặc quyền, đặc lợi bằng cách duy trì một chế độ lỗi thời và lạc hậu thì hậu quả khốc liệt sẽ đến với họ không còn bao xa nữa.

**Nguyễn Phục Việt**

Sài Gòn, tháng 5-1992

[Nguyễn Phục Việt là thành viên Câu Lạc Bộ Dân Chủ tại Việt Nam]

## VỀ MỘT LỜI KHẲNG ĐỊNH RẤT QUẢ QUYẾT CỦA ÔNG TRẦN BẠCH ĐĂNG

Trong một bài viết đăng trong báo Tuổi Trẻ số Xuân Tân Mùi, nhân bàn về nạn tham nhũng ở Việt Nam, ông Trần Bạch Đằng có viết: "[...] Tất nhiên người trung thực, thanh liêm trong chúng ta (những người cộng sản) vẫn đông, hầu hết những người giữ cương vị của chế độ ta đều trong sáng. [...] Số đông ủy viên trung ương Đảng, bộ thứ trưởng, tướng, tổng cục trưởng, phó... về hưu đều nghèo chứng minh phẩm chất cá nhân các đồng chí đó [...]".

Nói như thế, ông Trần Bạch Đằng muốn khẳng định sự trong sạch của giới lãnh đạo chế độ cộng sản Việt Nam và qua đó có ý bênh vực cho sự kéo dài của chế độ ấy.

Trước khi có - nếu có thể có - cuộc kiểm kê tài sản các quan chức cao nhất theo một thể thức đáng tin cậy, thì lời khẳng định của ông Trần Bạch Đằng quả là rất khó phản bác trực tiếp, bởi lẽ mọi sự phản bác đều đòi hỏi những bằng chứng cụ thể. Nhưng bất cứ người dân bình thường nào, chỉ qua việc đọc báo hằng ngày thôi, cũng thấy lộ lộ những sự việc khơi lên rất nhiều câu hỏi. Ở đây chỉ nhắc mấy việc thôi!

Trong vụ án hàng nước hoa Thanh Hương lừa đảo tiền tiết kiệm của công chúng hơn 100 tỉ đồng, đã mang ra xử cuối năm 1990, có một can phạm tên là Nguyễn Hữu Đô, nguyên là thiếu tá công an. Đô đã bị xử tù từ trước vì bị báo chí tố giác tội vu cáo người lương thiện là ăn trộm và bắt cả ba anh em vào trại tập trung không qua xét xử (một đặc điểm của chế độ!). Nguyễn Văn Mười Hai (chính phạm vụ Thanh Hương) giúp tiền bạc cho Đô dứt lốt xin được tại ngoại, rồi Đô trở thành phụ tá cho Mười Hai để phạm tội lần nữa. Những lời khai của Đô và Mười Hai giữa phiên tòa xử vụ Thanh Hương đã gây công phẫn cho dư luận. Giới chức công an phải hứa hẹn sẽ điều tra cho rõ ai đã nhận tiền hối lộ của Đô để cho y tại ngoại. Chính ông Trần Bạch Đằng đã có đề cập đến việc này và nói: "*Không làm rõ việc này tức là chế độ tự kết án mình*". Đến nay, chẳng có cái gì được làm rõ cả thì ông Trần Bạch Đằng nghĩ sao? Trong vụ án Thanh Hương, còn có nhiều chi tiết mờ ám nữa, chẳng hạn như chuyện cán bộ thuế vụ Lê Công Thanh, chuyện sổ khống... nhưng hãy hỏi ông về một việc thôi.

Cựu thứ trưởng Bộ Lâm Nghiệp, Thân Trung Hiếu, đã bị lập hồ sơ khởi tố về nhiều vụ tham nhũng. Viện kiểm sát tối cao - cơ quan công tố - bỗng nhiên hủy bỏ quyết định khởi tố. Trước phản ứng gay gắt của công luận, viện này lại tuyên bố "hủy bỏ quyết định hủy bỏ" khởi tố - nghĩa là lại khởi tố lần nữa. Nhưng người

ta chờ mãi chẳng thấy có vụ xét xử nào, dường như là Thân Trung Hiếu đã bị quên mất, đúng như mong muốn của đương sự. Nên nhắc lại: khi còn là Tổng giám đốc công ty Lâm Sản 3 thì ông Thân Trung Hiếu đã làm biến mất 50.000 mét khối gỗ của quốc gia. Đến lúc lên chức thứ trưởng, ông Thân Trung Hiếu lại đứng đầu đoàn thanh tra đi xem xét vụ thủ tiêu 50.000 mét khối gỗ của ông Thân Trung Hiếu.

Một ông thứ trưởng khác, ông Nguyễn Thiện Luân ở Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm, thì phạm tội một cách độc ác. Thuở còn lãnh đạo nhà máy bột ngọt Thiên Hương, ông báo cáo sản lượng cao hơn sự thực để lấy điểm với cấp trên. Khi kho hàng bị kiểm tra, ông lập mưu cùng đàn em vu cáo hai nhân viên cấp dưới đã ăn cắp hơn 50 tấn bột ngọt. Khi sự việc vỡ lở ra thì các nạn nhân Nguyễn Thị Ao và Sù Chí Sấm đã ngồi tù oan 31 tháng, đến khi trở về nhà vẫn không được hưởng một đồng bạc bồi thường danh dự và thiệt hại vật chất. Nhiều đoàn thanh tra từ thấp đến cao đều kết luận Nguyễn Thiện Luân phải bị cách chức, nhưng ông thứ trưởng vẫn ngồi nguyên chỗ cũ chẳng hề hấn gì. Tổng thanh tra nhà nước Nguyễn Kỳ Cẩm nói: "*Khi phát hiện vấn đề này, ông Luân đã là thứ trưởng, cho nên chỉ có Hội Đồng Bộ Trưởng mới có quyền xử lý cách chức hay bãi nhiệm*".

Trong một hội nghị bàn về chống buôn lậu tổ chức cuối năm 1991, một đại biểu tỉnh Qui Nhơn có kể chuyện: "*Tỉnh tôi bắt được một tàu chở hàng lậu từ Trung Quốc về trị giá hàng tỷ bạc, thì "trên" buộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh phải thả. Mới đây bắt thêm một tàu cũng trên một tỷ, cũng sắp thả nữa*".

Những sự việc trên đây tự nó đã là lời chất vấn liên quan trực tiếp đến giới lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà Nước cộng sản Việt Nam. Cấp "trên" có thể buộc được chính quyền một tỉnh phải thả kẻ phạm pháp, là cơ quan nào? Ban Chấp Hành Trung Ương đảng hay Hội Đồng Bộ Trưởng?

Hai người có bốn phạm trả lời là ông Đỗ Mười, nguyên chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng và đương kim tổng bí thư, cùng với ông Võ Văn Kiệt, đương kim chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng. Người dân ở xa không thể biết quý vị có giữ được sự thanh liêm như ông Trần Bạch Đằng cam đoan hay không, chỉ nhìn cách điều hành việc nước của quý vị mà xét đoán. Tại sao đứng trước những bằng chứng rõ rệt mà cả nước đã biết từ lâu, quý vị vẫn không xử lý được những kẻ làm bậy thuộc phạm vi phụ trách trực tiếp của quý vị là cấp trung ương, cấp thứ trưởng? Không xử trị tội phạm cho đúng phép tức là cố ý che đậy cho tội phạm, và cũng có thể là chính tội phạm.

Hai ông Mười, Kiệt đã nhiều lần phô diễn sự quan tâm đến sinh hoạt xã hội, chẳng hạn như chỉ thị cho thuộc cấp theo dõi báo cáo từng vấn đề không phải là lớn như vụ mổ tách cặp song sinh Việt Đức, hay đời sống bây giờ của một số thiếu niên đã có thành tích tốt năm xưa. Thế mà đối với những vụ án rất lớn dính líu tới những người phụ tá làm việc sát bên cạnh họ, họ cứ lạng thình như chẳng liên quan gì cả. Sự quan tâm trên kia chỉ là thủ thuật mị dân chăng? Ông Trần Bạch Đằng, vốn trước đây cũng giữ chức vụ cao cấp, chắc phải biết rõ hơn mọi người.

Phong Phi



## Rostock: phần nộ và khổ nhục

Trên bước đường tha hương chạy trốn nanh vuốt của tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng hương chúng ta đã chịu nhiều tủ nhục, nhưng chưa có lần nào những cảnh bài xích, xua đuổi lên tới cường độ hung bạo như trong bốn ngày, kể từ thứ bảy 22-8-1992 tại Rostock, một thành phố hải cảng phía tây bắc Đức.

Ở khắp mọi nơi trên thế giới, với tình hình kinh tế khó khăn, những cuộc nổi dậy đập phá, đốt nhà cũng đã diễn ra như chúng ta đã thấy tại Hoa Kỳ (Los Angeles, Miami), Bỉ, Anh, Pháp, Hòa Lan và ngay tại Thụy Điển. Nhưng bạo động tại Rostock là một điều đáng lo ngại cho tương lai của nhân loại trong một trật tự thế giới mới. Trước tiên, nó gợi cho lương tâm thế giới những hình ảnh xấu xa của thời Đức Quốc Xã (NAZI).

Những gì xảy ra tại Rostock là một mối nhục cho nước Đức, cho chủ nghĩa cộng sản và cho Việt Nam.

Tại Rostock không phải chỉ có bọn trọc đầu du đảng, các đài truyền hình còn cho thấy cả những con người đáng đấm rất bình thường, những thiếu nữ quần áo tề chỉnh, tóc chấm ngang vai tham gia ném đá vào người tị nạn, việc đập phá, hành hung người tị nạn đã được hàng ngàn người Đức thân nhiên vỗ tay ủng hộ và các lực lượng an ninh Đức không can thiệp, hay đúng hơn đã thụ động mặc cho bọn "đầu trọc" (skinhead) ngang nhiên đốt phá, đánh đập người tị nạn với những khẩu hiệu "nước Đức của người Đức", "người ngoại quốc hãy cút đi", v.v... Trên màn ảnh truyền hình những người Đức được phóng vấn thì nhau đổ lỗi và xỉ vả người tị nạn. Thật khó tưởng tượng người Đức có thể xuống thấp như thế.

Quả là một sự ô nhục, một thái độ vô liêm sỉ. Ngoài việc hàng triệu người Do Thái hay không Do Thái bị tiêu diệt trong các trại tập trung, cũng chính cuộc chiến do Đức Quốc Xã gây ra đã đẩy các quốc gia Đông Âu vào tròn cộng sản. Chính sách bài ngoại của người Đức lại càng là một thái độ không thể chấp nhận được khi hơn mấy thập niên qua chính nhờ nhân lực của những người ngoại quốc mà Tây Đức mới xây dựng được nền kinh tế phồn vinh như ngày nay. Người ta đã tưởng rằng mọi người Đức đều đã biết rút ra bài học từ lịch sử của chính họ.

Đây cũng là một hồ nhục cho khối cộng sản và chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản không những đã đập phá về mặt kinh tế nhưng nguy hại hơn nữa họ đã hủy hoại cả những con người. Người ta cũng có thể hiểu những lo ngại của người Tây Đức vì phải trả thêm thuế, phải chia sẻ một phần lợi tức để giúp Đông Đức phát triển. Nhưng những hành hung, bài ngoại ở Tây Đức rất là hiếm. Ngược lại thì những phong trào bài ngoại, bất dung lại rất thịnh hành ở Đông Đức nói riêng và trong các nước thuộc xã hội chủ nghĩa nói chung. Chủ nghĩa Lenin đã thành công trong việc đào tạo ra những con người mới xã hội chủ nghĩa vị kỷ và hung bạo. Những đảng "đầu trọc" (còn gọi là Phúi) và uống bia không phải là sản phẩm do tư bản mang lại như người cộng sản Việt Nam thường rêu rao. Chúng là sản phẩm của chủ nghĩa xã hội mà nhóm bảo thủ Hà Nội vẫn còn lấy làm lý tưởng.

Trước đây các chế độ cộng sản đã đào tạo ra nhiều thế hệ trẻ mất nhân cách, khinh thường đạo lý, bất chấp pháp luật, để giúp

họ cai trị. Ngày nay khối cộng sản bị sụp đổ, những thanh niên này chỉ có thể trở thành những băng đảng lưu manh, trộm cướp, hà hiếp dân lành như chúng ta đã từng thấy tại Liên Xô, Đông Âu và Việt Nam.

Đối với dân tộc Việt Nam, Rostock là một hồ nhục lớn. Không nhục sao được khi nhìn đồng bào của chúng ta bị xua đuổi như những hành khất? Bị người ta hắt hủi, thanh lọc, gán cho danh từ "tị nạn kinh tế", rồi bị giam giữ, đánh đập, v.v...

Một phần lỗi cũng thuộc về chúng ta. Những người tị nạn ở hải ngoại đã hội nhập vào đời sống Tây Phương không dám lấy một thái độ chính trị, để "ai chết mặc ai". Chúng ta đã không sống như những người tị nạn chính trị để đồng bào ta có thể được coi là những người tị nạn chính trị. Ngay chính đa số những người đang xin tị nạn chính trị cũng không muốn dính vào các hoạt động chính trị.

Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam sau những năm "tổ chức" những chuyến vượt biên để vơ vét vàng bạc, tịch thu nhà cửa, nay lại dùng những người "tị nạn" làm "săng-ta" để nài thêm chút tiền viện trợ. Nguy hiểm hơn nữa nhà nước cộng sản, để tiếp tục cai trị, đã trở thành một bộ máy khủng bố thô bạo, một băng đảng để phục vụ cho một thiểu số khiến mọi người dân sau quá nhiều thất vọng và chán ghét một chế độ tồi tệ kéo dài quá lâu đã mất luôn cả lòng tin vào đất nước.

Đất nước Việt Nam ngày hôm nay không còn là mối quan tâm của bao nhiêu người. Giấc mơ của nhiều người Việt Nam trong đó có cả những người có tuổi đảng ngày hôm nay là được rời khỏi Việt Nam làm công dân một nước khác. Quốc gia Việt Nam đã bị giải thể trong lòng rất nhiều người.

Chúng ta mong đợi những người có lương tâm trên thế giới phải lên án phong trào bài ngoại. Nhưng nếu thực sự đau lòng vì những gì vừa xảy ra thì việc chúng ta cần làm là làm lại đất nước này để cho các thế hệ lớn lên có thể mơ giấc mơ Việt Nam thay vì mơ làm người Mỹ người Đức. Sự nhục nhã cũng có thể có tác dụng cứu rỗi.

Lê Văn Đăng

### Thành lập Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tị Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Trong hai ngày 15 và 16-8-1992, do sáng kiến của tám tổ chức người Việt tại Đức: Tổ Chức Nhân Quyền, Cơ Sở Độc Lập, Nhóm Cảnh Ến, Ủy Ban Tranh Đấu Cho Tự Do Và Nhân Quyền, Tổ Chức Việt Nam Tự Do, Nhóm Khởi Hành, Hội Người Việt Mới, Đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam, một hội nghị đã được triệu tập để thảo luận về những biện pháp đối phó với tị nạn bài xích người tị nạn đang được các phần tử cực hữu đẩy lên tại Đức và thỏa ước ngày 9-6-1992 giữa hai chính phủ Đức và Việt Nam về việc hồi hương người Việt Nam tại Đức. Trong tám tổ chức này, có bốn thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên.

Hội nghị đã đi đến quyết định gửi thỉnh nguyện thư cho chính quyền trung ương Đức và các chính quyền địa phương yêu cầu đình chỉ các biện pháp trục xuất và cho phép người Việt được tị nạn cho đến khi nước Việt Nam có được một thể chế dân chủ.

Hội nghị cũng đã nhận định rằng, muốn được quy chế tị nạn chính trị, người Việt tại Đức cần có thái độ tích cực hơn trong các hoạt động chính trị.

Hội nghị đã được sự tham gia của đại diện 29 trại tạm cư.

Một Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tị Nạn tại CHLB Đức cũng đã được thành lập, với một ban thường trực gồm có các ông Vũ Ngọc Yên, Lê Nam Sơn, bà Nguyễn Thị Minh Châu và ông Trần Đạt.

# Hù dọa

Phạm Ngọc Lân

Mùa hè, theo thông lệ, Thông Luận nghỉ một tháng. Ban biên tập, theo truyền thống tốt đẹp của Pháp, nghỉ dưỡng sức để có thể tiếp tục hoàn thành 11 số báo sắp tới.

Đó cũng là dịp để chúng tôi đi một vòng qua Hoa Kỳ và Canada thăm gia đình, bạn bè và gặp gỡ một số thân hữu và độc giả Thông Luận. Thật cảm động khi được hàn huyên - dù đôi khi chỉ nghe tiếng nói qua điện thoại - với những bạn bè sau 12 năm xa cách, từ khi chúng tôi rời Việt Nam ra đi. Cũng thật phấn khởi khi được trao đổi thân mật với những thân hữu và độc giả Thông Luận, trong đó có người mới gặp lần đầu, có người không đồng ý với chúng tôi trên một số điểm, nhưng vẫn có thể nói chuyện với nhau thật cởi mở và chân thành.

Đến quận Cam của Cali vào giữa tháng 7, chúng tôi ngỡ ngàng khi được nghe một vụ đáng tiếc xảy ra tại Montréal vào cuối tháng 6, vẫn còn được giới văn nghệ sĩ nhắc tới. Đại khái là việc ngăn cấm không cho những người chủ trương hai tờ Hợp Lưu và Trăm Con đến dự triển lãm tranh của họa sĩ Võ Đình, và số đông văn nghệ sĩ được mời đã phản đối sự ngăn cấm này bằng cách cũng không đến dự. Thú thật là mới nghe qua, chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Chúng ta đang sống trong thế giới nào đây? Canada có phải là một nước tự do hay không?

Nhưng phải biết rõ ngọn ngành câu chuyện, chúng ta mới có thể hình dung được bối cảnh cũng như những động cơ đưa đến câu chuyện khó tin nhưng có thật này.

Theo một bài viết của Trương Vũ được nhiều báo chí đăng tải (như tờ Ngày Nay xuất bản tại Houston, số đề ngày 15-8-1992), cuộc triển lãm tranh được một số thân hữu của nhà văn kiêm họa sĩ Võ Đình (hiện sống tại vùng Washington DC) đứng ra tổ chức tại Montréal để đánh dấu 35 năm cầm cọ, cầm bút của Võ Đình. Từ hai tháng trước, rất nhiều văn nghệ sĩ đã hẹn nhau cùng về Montréal, trước là để hỗ trợ tinh thần cho Võ Đình, sau là để gặp gỡ nhau, vì đây là lần đầu tiên từ sau 1975 mà các văn nghệ sĩ có cơ hội tụ tập đông đảo như vậy. Bên cạnh cuộc triển lãm là một chương trình sinh hoạt văn nghệ gọi là Đêm Trầm Hương với sự góp mặt hùng hậu của những tài năng Việt Nam tại Canada. Nhưng khi phái đoàn từ Mỹ (phần đông từ Cali và Washington) chuẩn bị đi từ Washington qua Montréal, một người bạn của họ trong ban tổ chức gọi điện thoại xuống cho biết có áp lực từ trong ban tổ chức: hai thành viên là bác sĩ Phạm Hữu Trác, chủ tịch Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do và bác sĩ Lâm Thu Vân, chủ tịch hội đồng quản trị Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal, quyết định rút tên khỏi ban tổ chức để phản đối sự hiện diện của hai nhóm Hợp Lưu và Trăm Con tại các sinh hoạt của Võ Đình, và dọa sẽ có biểu tình tại phòng tranh và Đêm Trầm Hương.

Cũng cần nói thêm, theo bản tin của nhật báo Người Việt xuất bản tại Westminster, Cali, khi tạp chí Trăm Con do nữ thi sĩ Trần Sa chủ biên ra mắt số đầu vào tháng 6 tại Toronto, đã có hai tờ báo (Làng Văn và Chiến Sĩ Tự Do) đòi hỏi hiệp hội báo chí ở Canada triệu tập khẩn cấp một phiên họp để tẩy chay Trăm Con. Cuộc họp đã không đi đến kết quả mong muốn, mà ngược lại, các thành viên đã bỏ phiếu giải tán hiệp hội báo chí này. Sau đó, các tòa báo Việt ngữ nhận được bản tin về việc giải tán kia, kèm theo lời báo động là Việt cộng vừa tung ra chiến dịch "Bông Hồng Xám" để trí vận đồng bào hải ngoại, và Trăm Con ra đời nằm trong chiến dịch quy mô này.

Cuộc triển lãm tranh Võ Đình và Đêm Trầm Hương đã diễn ra trong bối cảnh đó. Một màn vũ của chương trình Đêm Trầm Hương có tên "Một Mẹ Trăm Con" đã bị đổi tên thành "Dòng Lạc Việt" để khỏi bị nghi là quảng cáo cho tạp chí Trăm Con! Và đoàn văn nghệ sĩ từ Mỹ qua đã được đề nghị đừng đi Montréal nữa. Khi họ cứ đến Montréal, lại có người đề nghị họ đi thẳng Toronto để tránh tiếng có mặt tại Montréal trong lúc có các sinh hoạt này. Cuối cùng, họa sĩ Khánh Trường, chủ trương tờ Hợp Lưu, đã bằng lòng không có mặt tại các buổi sinh hoạt văn nghệ, do tình thân của anh đối với Võ Đình, và do anh muốn cho các sinh hoạt văn nghệ - từng được đông đảo bằng hữu bỏ quá nhiều tâm huyết lo toan - thành công. Những văn nghệ sĩ khác đã phản đối ban tổ chức bằng cách không đến tham dự, tuy tất cả đã có mặt tại Montréal. Đặc biệt nhà văn Nguyễn Mộng Giác được mời nói chuyện trong Đêm Trầm Hương cũng không đến. Nguyễn Mộng Giác trả lời phỏng vấn Người Việt như sau: "*Khi những áp lực chính trị đã xâm nhập vào phòng thi văn nghệ sĩ chỉ có hai thái độ: một là đứng ở cửa phòng đuổi các áp lực đó ra, hai là bỏ đi. Tôi là khách của Montréal, không tiện chọn giải pháp thứ nhất...*"

Cuối cùng, các buổi sinh hoạt đã diễn ra như dự trù. Hơn một tuần sau, ngày 6-7, Trang Châu, chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, ra một thông cáo "*cực lực phản đối mọi thế lực cưỡng bức sự tự do sinh hoạt, tự do phát biểu tư tưởng của giới văn bút Việt Nam tại hải ngoại*". Trung Tâm Văn Bút Ontario (Toronto) liền phản pháo ngày 17-7 bằng bản nhận định về thông cáo trên, lên án tạp chí Hợp Lưu "*cổ võ giao lưu văn hóa với Việt cộng trong nước*" và tạp chí Trăm Con "*cùng một đường lối với Hợp Lưu, nhưng đi xa hơn, hô hào thành lập một tập hợp mới, xóa bỏ màu cờ sắc áo cũ*". Cuối cùng nhận định này cho rằng "*Trang Châu lại đứng về phía hai tờ báo ấy để cực lực phản đối tiếng nói của đám đông tị nạn, chúng tôi coi đó là sự vi phạm nặng nề đối với bản Điều Lệ mà ban chấp hành, hơn ai hết, có nhiệm vụ phải tôn trọng*".

Phải nói ngay một điều là so với hai năm trước đây, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã thay đổi theo một chiều hướng đáng mừng. Thời đó, để chống lại phong trào giao lưu văn hóa giữa trong và ngoài nước, bị xem như nằm trong kế hoạch đổi mới giả hiệu của cộng sản, tuyên cáo Toronto ngày 15-7-90 đã "*cực lực phản đối việc phổ biến*" những văn hóa phẩm từ trong nước ra, "*có nguồn gốc từ bên kia chiến tuyến*". Ngày nay, thông cáo Montréal "*cực lực phản đối mọi thế lực cưỡng bức sự tự do sinh hoạt...*".

Chưa hết ngỡ ngàng vì những chuyện éo le trên đây, chúng tôi đến Montréal để lại được biết thêm một chuyện éo le khác đã xảy ra trước đó, nhưng cũng liên quan mật thiết đến việc tụ tập những văn nghệ sĩ về Montréal. Đó là việc bác sĩ Dương Hồng Huy tổ chức một buổi gặp gỡ giữa nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, một bạn học cũ, và một số bạn hữu tại nhà riêng. Ông Huy là phó chủ tịch Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do, ông được bảo cho biết là không được tổ chức buổi gặp gỡ này. Nhưng ông Huy cũng chẳng phải người "dễ bảo", nên ông cứ tổ chức, rồi sau đó hy sinh cái chức phó chủ tịch của ông. Gặp Trịnh Công Sơn đã trở thành một cái tội. Trịnh Công Sơn qua Canada thăm gia đình, ở Montréal bốn tháng. Chính sự có mặt của Trịnh Công Sơn đã là nguyên do của tin đồn về "chiến dịch Bông Hồng Xám của Việt Cộng" trong đó Trịnh Công Sơn đóng vai cán bộ trí vận của cộng sản gửi ra công tác.

Khi các văn nghệ sĩ từ Mỹ qua dự hực các sinh hoạt văn hóa chung quanh cuộc triển lãm của Võ Đình, ban tổ chức cũng cho họ biết là đã có tin đồn tung ra: sớ dĩ đồng đảo văn nghệ sĩ tập trung tại Montréal như vậy chính là để gặp Trịnh Công Sơn "nhận chỉ thị" trong một công tác trí vận của Việt Cộng! Mức độ ấu trĩ của những nguồn tin đồn kiểu này đã vượt quá khả năng tưởng tượng của một người bình thường. Theo Trương Vũ, câu chuyện có tính cách khôi hài này đã khiến nhiều người không gặp Trịnh Công Sơn, chẳng phải vì sợ, mà chỉ vì "họ chưa cảm thấy thoải mái, nghĩa là nếu cuộc gặp gỡ chỉ vì tình cảm đối với một người bạn cũ để rồi lại gây phiền phức, khó khăn cho bao nhiêu người bạn khác thì cuộc gặp gỡ không nên có".

Thật khó có thể tưởng tượng rằng sống tại một nước tự do mà trong cộng đồng bé nhỏ của chúng ta, tự do của mỗi người lại có thể bị hạn chế đến mức phải đắn đo khi muốn đi thăm một người bạn! Khó có thể ngờ được bầu không khí tự do lại bị ô nhiễm đến mức đó! Nhiều người cầm bút đã lên tiếng chống lại sự khủng bố văn nghệ sĩ, chống lại những vi phạm vào quyền tự do phát biểu, quyền tự do đi lại, quyền tự do tiếp xúc. Nhưng có một điểm không thể chối cãi: những kẻ muốn khủng bố đã thành công trong mưu đồ trước mắt của họ.

Câu hỏi phải đặt ra là vì sao họ thành công? Vì sao cả một tập thể văn nghệ sĩ đồng đảo, phải chịu khuất phục trước những người chỉ đứng trong hậu trường tung ra những lời đe dọa?

Đã có nhiều giải thích, đều xoay quanh một nhận xét: tổ chức thì khó, phá bình thì rất dễ. Chỉ cần vài cá nhân trong ban tổ chức đe dọa là nếu có hai nhóm Hợp Lưu và Trăm Con tham dự, thì họ sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu có sự không hay xảy ra, chẳng hạn có truyền đơn tung vào phòng triển lãm và buổi văn nghệ Đêm Trăm Hương, hoặc một số người biểu tình chống sự có mặt của "cán bộ trí vận cộng sản"... Người Việt mình vốn không thích những chuyện rắc rối, sẽ không đến dự các buổi sinh hoạt đó. Và như thế là công lao của bao nhiêu người có thiện chí chuẩn bị cả tháng trời cho cuộc triển lãm và đêm sinh hoạt văn nghệ sẽ trở thành công dã tràng. Và người thiệt thòi nhất dĩ nhiên là chính Võ Đình.

Chúng ta có thể nào chấp nhận cho những sự việc tương tự tái diễn nữa không? Câu trả lời "không" đặt ngay cho chúng ta câu

hỏi kế tiếp: làm thế nào để cộng đồng chúng ta loại bỏ được những hành vi kém văn hóa đó? Riêng trong giới truyền thông, chúng tôi nghĩ rằng những người cầm bút phải lên tiếng mạnh mẽ để tố cáo mọi hành động khủng bố, dù khủng bố dưới hình thức bắn giết như đối với ký giả Lê Triết trước đây, hoặc khủng bố bằng cách dọa phá bình như tại Montréal. Và đó cũng là lý do có bài viết này, tuy chuyện đã xảy ra cách đây hơn hai tháng, và tuy chúng tôi không trực tiếp liên hệ. Nhưng nếu chúng ta cứ lờ đi, vì xem như chuyện không đáng kể, hoặc vì xem như không phải chuyện của mình, thì tình trạng tồi tệ trên sẽ còn kéo dài.

Tệ nạn một số người có phương tiện báo chí trong tay tự cho mình tư cách đại diện cho đồng bào, tự cho mình là dư luận, cần phải được vạch trần nếu muốn môi trường Việt Nam hải ngoại lành mạnh lên. Những câu kiểu "*chủ trương x, y, z đã bị đồng bào lên án, tôi nhân danh một phần tử trong quảng đại quần chúng nói lên tiếng nói của đa số thâm lặng*" vẫn còn được dùng để tự phong cho mình vai trò đại diện đích thực và chân chính của đồng bào. Trong bản nhận định của Văn Bút Ontario đã nói trên, "đồng bào", "quần chúng" cũng được sử dụng tối đa với mục đích "vơ vào" của những người thảo ra bản nhận định đó: "*Hải ngoại có hàng trăm tờ báo Việt ngữ, tại sao đồng bào Montréal lại phản đối hai tờ Hợp Lưu và Trăm Con?*" Biện cố Montréal thật ra chỉ do một vài cá nhân trong ban tổ chức khuấy động, đã được mô tả là do "*đồng bào tẩy chay*". Tự đồng hóa mình với "đồng bào" là tiêu xảo được các cơ quan tuyên truyền ấu trĩ của các chế độ độc tài dùng trong các nước dân trí còn thấp kém. Trong thế giới ngày nay, phương pháp này xem ra quá lạc lõng.

Phải khẳng định biến cố Montréal là kết quả của một hành vi "bắt con tin". Con tin ở đây là họa sĩ Võ Đình và những người đã bỏ công sức đóng góp cho sự thành công của một sinh hoạt văn hóa. Thành ra sau những buổi sinh hoạt đặc sắc đó, hầu như tất cả báo chí đều nói đến cái phụ là sự phá rối của một số nhỏ mà quên cái chính là giá trị nghệ thuật của tác phẩm Võ Đình cũng như tài ba và sự đóng góp của những người trẻ cho Đêm Trăm Hương.

Nhân cái vụ "chiến dịch Bông Hồng Xám của cộng sản", chúng ta cũng nên đặt lại một câu hỏi nhức nhối cho cộng đồng người Việt. Chúng ta đã thoát khỏi nỗi ám ảnh của "bóng ma cộng sản" chưa? Hình như chưa, vì vẫn còn những người lợi dụng được bóng ma đó để hù dọa đồng bào. "Chiến dịch Bông Hồng Xám" là một điển hình. Nhiều khi bóng ma đó chỉ được sử dụng cho một mục tiêu hoàn toàn tư lợi, chẳng dính dáng gì đến chuyện tương lai của đất nước. Tâm lý sợ, dù là sợ bóng sợ gió, vẫn còn dai dẳng trong lòng nhiều người Việt. Nguyễn Tuân đã chẳng từng cay đắng nói đùa trong nước mắt "tở sống được đến ngày nay là nhờ biết sợ!" là gì? Người trong nước sợ bị chụp mũ phản động là điều dễ hiểu, nhưng ngoài này, vào thời điểm này, chẳng lẽ chúng ta vẫn tiếp tục sợ bị chụp mũ là cộng sản?

Trút bỏ được cái sợ, những mảnh khóc hù dọa sẽ chẳng còn lừa bịp được ai nữa, và chúng ta sẽ được hít thở một không khí trong lành, từ đó mới có thể nói đến "tự do" và "dân chủ".

Phạm Ngọc Lân

# Hai cái nhìn về người Việt tại Moskva

Quản Mỹ Lan

Trước hè, tòa soạn Thông Luận nhận được món quà của một độc giả từ Moskva gửi tặng, cuốn "Hai đầu của bức thư tình", tiểu thuyết của Hữu Đạt, nhà xuất bản Hội Nhà Văn 1991. Đọc xong cuốn sách tôi không khỏi bàng hoàng.

Tôi tin những điều Hữu Đạt viết về nếp sống của nghiên cứu sinh, thực tập sinh Việt Nam tại Moskva là có thật, cũng như trước đây, tôi tin những điều Nguyễn Duy viết sau chuyến đi cùng Đinh Phong về những gì xảy ra tại phi trường Seremetjevo man rợ!(1) Rồi cả những điều Đinh Quang Anh Thái thuật lại sau chuyến đi Nga...(2) Tất cả những sự kiện ấy vẽ lên một bức tranh vừa dữ dội vừa bi thảm về thân phận của những người Việt Nam sống trong một quốc gia mà người cộng sản vẫn ca tụng như một nước dân anh văn minh, một xã hội mẫu mực mà Việt Nam phải noi theo!

Qua "Hai đầu của bức thư tình" mà một đầu là Vịnh - người chồng ở trong nước - và đầu kia là Thư - vợ Vịnh, nghiên cứu sinh tại Moskva - người ta biết được nhiều điều mà trong một xã hội bình thường, một nền luân lý bình thường, khó ai tưởng tượng được.

Thư, vì muốn tiến thân, đã cày cục bằng mọi phương tiện để được đi du học Liên Xô. Sau một năm học ngoại ngữ và chờ đợi mãi chưa đi được, Thư chạy chọt hết chỗ này đến chỗ khác, và có lúc đã định hy sinh cả tiết hạnh cho một nhân vật quyền thế là Phan để "được một suất nghiên cứu sinh"(tr.39-40)... Rồi những ngày chuẩn bị, cảnh Thư chạy ngược xuôi mua hàng hóa mang đi Liên Xô khiến người ta có cảm tưởng như một người đi buôn hàng xén chứ không phải đi du học lấy bằng phó tiến sĩ.

Nhưng đừng tưởng chờ đợi là để "nước bạn" lo nơi ăn chốn ở cho thực tập sinh Việt Nam! Khi sang đến nơi, trong những ngày đầu Thư đã phải sống lén lút trong cư xá, chung phòng với ba người bạn trai đến nỗi một trong ba người bạn "quý" định đỡ đỡ đỡ đời bại cường bức cô (tr. 80). Điều buồn cười là khi bị Bảo (người Thư thầm yêu) phát giác hành động xấu xa của mình thì Khoái (người định cưỡng bức Thư) lại còn trợ trên:

*"Bảo! Cậu là thằng xỏ lá. Thật không ngờ..."*

Tôi thiết tưởng người không ngờ phải là Bảo và độc giả chứ đâu phải là câu nói thốt ra từ cửa miệng của kẻ bất lương!

Trong cái cư xá gọi là Đôm 5 ấy(3), cuộc sống của kẻ tha hương thật là bê tha trụy lạc, chưa từng thấy trong xã hội Việt Nam! Mang tiếng là đi thực tập nghiên cứu, nhưng những người "trí thức" nhân vật của Hữu Đạt chỉ dùng thời gian để ăn chơi trác táng, buôn bán bất hợp pháp, còn việc học hành chỉ là chuyện

phụ. Cuộc sống trụy lạc xô bồ ấy được người ta lý luận một cách đơn giản: "Bước chân sang đến bên này, có việc gì ngoài ba việc quan trọng: tiền, tình, luận án... mà luận án cũng chỉ xếp vào hàng thứ ba. Tiền và tình là hai cái thứ nhất. Tiền phải đi với tình" (tr.112).

*"Sang đây mục đích hàng đầu là gì? Kinh tế... trước hết phải là kinh tế đã..."*

*"Phải thay đổi, sao lại cứ nhốt tù đời mình khổ khổ như thế... sợ có bồ, tiếng tăm về nước, lão Vịnh nó bỏ mày chứ gì? Sợ cái đêch... Thời này họ bỏ nhau chan chát. Sang đây để xả láng cuộc đời..."* (tr.117).

Người ta phải cố mà hy vọng rằng không phải tất cả mọi người "trí thức" Việt Nam sống tại Đôm 5 đều có những hành vi này!

Thư ở cùng phòng với một cô gái Nga người Ukraina, hằng ngày chứng kiến cảnh làm tình sống sượng của Irina và Phêdo - một gã thực tập sinh người Trung Á. Nhìn sang các bạn Việt Nam thì người nào cuộc sống cũng không khác gì "Thư thầm nghĩ đúng là một cuộc làm tình tập thể...". Thảo bồ với Tuấn, Kim bồ với Trị, người có giọng nói eo éo, Dáng thì có anh bồ béo ục ịch... Dáng sợ hơn nữa là trường hợp Trà Mi, bồ của Tùng "nhưng cô gái này bị phân thân thành hai mảnh, trái tim vẫn hướng về Tùng nhưng thân thể cô lại thuộc về Bằng"; như Hương chỉ một lúc trước còn chú chú cháu cháu với Tâm mà "chỉ 10 phút sau hai người đã nằm bên nhau như hai người tình" (tr. 290-291).

Không phải chỉ bồ bịch, chẳng màng gì đến luân thường đạo lý, lớp người này còn rượu chè, cờ bạc thâu đêm suốt sáng: "Đời nghiên cứu sinh mà!..." (tr.144). Người ở nhà chắc không thể nào tưởng tượng được nếp sống của vợ, chồng, con em họ tại Liên Xô, vì tình, tiền, để rồi thanh toán chém giết nhau (tr.123-128).

Muốn có tiền để ăn chơi, nghiên cứu sinh thực tập sinh Việt Nam còn phải biết "đánh quả", đánh quả giỏi thì tha hồ xu hào rủng rỉnh: "Đời nghiên cứu sinh mà lì! Ngoài đánh quả, không bồ bịch thì chỉ có đánh tiến lên (4) là sướng nhất. Vừa có bồ, vừa đánh tiến lên thì đúng là thần tiên". Hữu Đạt cho ta biết tất cả những mảnh lối đánh quả. Những người xếp hàng mua giá chính thức từ các cửa hàng bách hóa nhà nước rồi mang ra bán lại, đôi khi bày bán ngay tại chính cửa hiệu ấy, chỉ là hạng xoàng. Người siêu hạng là phải thiết lập những đường dây xuyên tỉnh, xuyên quốc gia, như Tùng, Cầu, Khoái... Họ buôn bất cứ thứ hàng gì, từ cái ổ cắm điện đến nồi niêu soong chảo, từ áo quần cho đến cục pin, cây son, cái bàn ủi, nồi hầm, kể cả máy điện toán. Cảnh buôn bán chụp giựt diễn ra thần nhiên.

"- Họ không biết xấu hổ trước người Nga à?

- Đào, chỉ vế!

- Cũng phải có chút tự trọng dân tộc chứ?

Khoái cười khinh khích:

- Dân tộc có cái gì để tự trọng? Thưa ra ngoài sân bay mà xem, ở đó cảnh sát chúng đánh đập người mình như đánh chó."

Để dẫn chứng cho việc đánh người, Hữu Đạt cho Thư chứng kiến tận mắt, khi đến phi trường Seremetjevo để gửi quà về Việt Nam. Cũng ngay tại đây, để được vào tiền Yển về nước, suýt nữa Thư bị cưỡng bức bởi một cảnh sát Nga như anh ta đã từng làm với những phụ nữ Việt Nam khác. Tác giả còn cho cô giáo Thuận đi thực tập 10 tháng ở Nga về với "một bên má bị sưng to tím bầm..."

"- Chỉ ấy không may, bị đánh lúc vào cửa hải quan, đòn dùi cui của cảnh sát Liên Xô đấy!

- Sao lại vậy?

- Chẳng sao cả, người mình chen vào cửa là bọn nó vụt thôi" (tr.187)... "Họ coi người mình như là trâu chó vậy, đánh đập tàn nhẫn lắm" (tr.189)

Đọc giả đọc đến đây không còn thấy chua xót nào hơn cho thân phận người dân một nước nhược tiểu. Tất cả chẳng qua vì nghèo đói nên bị khinh khi, lăng nhục mà chẳng ai dám có phản ứng gì. Và càng những lúc nhục nhã như lúc này, người dân lại càng thấy bơ vơ, không biết nương tựa được vào ai. Đâu là đại sứ? Đâu là những nhân viên sứ quán đầy quyền thế? Ông bộ trưởng ngoại giao đang ở chỗ nào mà không đứng ra bảo vệ cho công dân của mình? Thử hỏi một sinh viên Mỹ, Pháp, Thụy Sĩ, v.v... trên đất Nga có thể bị đàn áp như thế không? Dù - theo lời Nguyễn Duy - đã có nhiều buổi họp giữa tòa đại sứ Việt Nam với hải quan Liên Xô, nhưng không gì có thể biện minh cho việc đánh đập, gây thương tích cho những người Việt Nam vô tội như những gì đã xảy ra tại phi trường này. Cái nhục ấy không phải chỉ đè nặng trên vai những người Việt tại Liên Xô, mà trên tất cả những người Việt Nam nào còn chút tự trọng.

Trong khi đó ở đâu kia bức tình thư, Vịnh vẫn ngày đêm chờ đợi, sống trong thanh đạm, cố giữ lấy cái tâm hồn tinh khiết, trong sáng của những người trí thức hiếm hoi còn lại trên quê hương.

Có lẽ Hữu Đạt là một trong số ít ỏi nhà văn dám nói lên sự thật ở ngay trên đất nước Liên Xô mà cho đến gần đây vẫn được người cộng sản Việt Nam tôn thờ. Chỉ vài năm trước, một tác phẩm như thế không thể nào được phép xuất bản hay ngay cả được viết ra mà tác giả không bị quy là phản động. Sự bùng bít đã bị xé toạc ra, những mặt nạ đã rơi xuống cùng với sự bực rã của bức màn sắt. Theo ngòi bút của Hữu Đạt, tấn bi hài kịch đằng sau của cái gọi là đàn-anh-Liên-Xô-vĩ-đại đã chấm dứt, và nay thì chính nhân dân Nga đang phải trả giá cái món hàng mà những người lãnh đạo của họ đã mua lầm trong hơn 70 năm qua. Có lẽ văn chương Việt Nam sẽ còn nở ra những đóa hoa bi thương khủng khiếp hơn nữa khi chế độ cộng sản sụp đổ trên đất nước.

Đọc Hữu Đạt, người ta cốt lọc lựa lấy cái ý, cái thông điệp ông muốn gửi đến cho độc giả, để đắm mình trong nỗi buồn cay đắng

trước một thực tế quá phũ phàng; cả một đất nước, với những con người đã từng có một quá trình lịch sử hào hùng nay không còn giữ nổi nhân cách của mình để đến nỗi bị vùi dập khinh khi như thế. Một người tị nạn từng sống tại Liên Xô cho tôi biết: "... thực tế còn tồi tệ gấp trăm lần trong sách...!"

Biết đến bao giờ làm người Việt Nam là một vinh hạnh?

Khi đọc "Hai đầu của bức thư tình" người ta ngậm ngùi, vừa giận vừa thương cho đồng bào mình nhưng người ta phải bật cười khi đọc thông báo ngày 22.07.92 của ông Tham tán trưởng phòng công tác LHS(5) tại Đại sứ quán VN tại Matxcova. Trong điểm 4, ông Tham tán "tán" ... "Các cấp đảng và lãnh đạo đơn vị cần có kế hoạch nắm vững quần chúng, cán bộ trong đơn vị và chịu trách nhiệm quản lý để trong đơn vị không xảy ra tình trạng đáng tiếc!". Người ta tự hỏi tình trạng đáng tiếc nào? Tình trạng những người Việt Nam buôn bán bất hợp pháp, cảnh họ sống xô bồ bất chấp luân thường đạo lý là đáng tiếc hay việc cảnh sát Liên Xô đánh đập người Việt Nam là đáng tiếc? Hay biết đâu đáng tiếc vì "chúng đang tích cực lập đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Nga để chống lại ta"?

Ông tham tán cũng kêu cả đảng-ủy-Liên-Xô-(cũ) vào phe với ông để cảnh giác "một số người Việt Nam xấu đang tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước..." Ông Tham than "chúng ra sức tung vào các nước các tài liệu, sách báo xuyên tạc các chủ trương chính sách của nhà nước ta" và ông còn sợ sự hợp tác giữa người Việt với nhau về kinh tế, văn hóa, nghệ thuật...!! Đây là nhiệm vụ cao đẹp của đại diện nhà nước trước tình trạng tồi tệ mà người Việt Nam đang phải chịu đựng tại thủ đô Liên Xô!

**Quản Mỹ Lan**

(1) Nguyễn Duy: Cửa Việt Nam ở sân bay Matxcova (Đoàn Kết số 432, tháng 3-1991)

(2) Đinh Quang Anh Thái: Về một chuyến đi Nga (Thế Kỷ 21 số 37, tháng 5-1992)

(3) Đôm 5: "Đôm" là phiên âm tiếng Nga có nghĩa là "nhà". Khu nhà ở của nghiên cứu sinh thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Liên Xô, tọa lạc tại số 5 đường Abolenski Pereulok.

(4) Đánh tiến lên: một cách chơi bài (loại bài tây).

(5) LHS: Lưu học sinh

## Hưởng ứng chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước,  
tham gia vào chiến dịch gián điệp như truyền  
tai nhau một lời kêu gọi ngắn.

- Đối với người ngoài nước,  
đóng góp cho chiến dịch để dàng như gửi  
một lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều người  
cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

## Tiếng nói tự do từ Moskva(\*)



Kể từ ngày 20-7-1992 một tiếng nói tranh đấu cho dân chủ đã phát lên từ thủ đô Moskva về Việt Nam bằng Việt ngữ. Đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa đã ra đời.

Đài này có tên thương mại là Radio Irina do nữ kỹ giả Irina Zisman đứng tên đăng ký và làm giám đốc. Về phương diện pháp lý đây là đài phát thanh tư nhân và hoàn toàn phù hợp với luật lệ hiện hành tại Cộng Hòa Nga. Chương trình này được phát đi mỗi ngày một giờ trên làn sóng ngắn 19 mét (tức 15,5 kHz) và nghe được tại Việt Nam mỗi ngày từ 21 tới 22 giờ.

Tuy về pháp lý là một đài phát thanh tư nhân nhưng đài này thực sự do Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, đã hoạt động nhiều năm tại Hoa Kỳ và có chi nhánh tại hầu hết các quốc gia có người Việt Nam tị nạn, hỗ trợ và tài trợ.

Bà Irina Zisman là một kỹ giả người Nga rất thạo tiếng Việt. Trước đây bà làm việc cho chương trình Việt ngữ của Đài Moskva trong hơn 20 năm và đã thăm viếng Việt Nam nhiều lần. Trước những biến chuyển chính trị của thế giới, bà Irina Zisman cho biết bà rất bất bình khi thấy dân tộc Việt Nam mà bà rất quý mến vẫn chưa có tự do dân chủ như nhiều dân tộc khác. Vì thế bà đã lấy quyết định nghỉ công việc đang làm để hợp tác với tổ chức Phục Hưng lập đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa với mục đích tranh đấu cho tự do và dân chủ cho Việt Nam. Người ta hiểu sự tức giận của chính quyền Hà Nội: người bạn thân thương của họ trước đây ngày nay quay lại chống họ. Người ta càng hiểu hơn sự giận dữ này vì giờ phát thanh của Radio Irina lại là giờ cắt đi từ chương trình Việt ngữ vẫn được dùng để tuyên truyền cho Hà Nội từ nhiều thập niên qua. Chương trình Việt ngữ trước đây gồm ba giờ mỗi ngày, nay chỉ còn hai, giờ còn lại dành cho Radio Irina.

Sở dĩ có sự kiện này là vì chính phủ Nga muốn tăng thu nhập cho đài và đã đấu thầu cho thuê giờ phát thanh. Lợi dụng cơ hội này, một số tổ chức đấu tranh tại Mỹ đã có sáng kiến mời bà Irina hợp tác để làm một đài phát thanh hướng về quốc nội. Sau cùng Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã đảm nhiệm công việc này.

Ngoài bà Irina Zisman, còn một số thân hữu người Nga và người Việt làm việc toàn thời gian cho Radio Irina. Kinh phí hàng năm cho đài được ước lượng vào khoảng 150 ngàn USD, chi phí cho nhân viên tại chỗ không cao lắm vì đời sống tại Nga rất rẻ và mọi cộng sự viên đều làm việc với tinh thần thiện nguyện. Tổ Chức Phục Hưng đã cung cấp chi phí cho ba tháng đầu. Hiện nay tình hình tài chính của đài không gặp khó khăn nhờ sự đóng góp dồi dào của đồng bào tại Mỹ. Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam cho biết họ rất yên tâm về mặt tài chính.

Mặc dầu đã làm cố gắng căn bản đầu tiên, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam không có ý định giữ độc quyền chỉ đạo đài này. Họ sẵn sàng và rất mong đợi mọi đóng góp về đường lối và nội dung cho đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa để đài này trở thành tiếng nói chung của mọi người và mọi tổ chức tranh đấu cho dân chủ.

Về nội dung, đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa sẽ không phải là một đài phát thanh tuyên truyền, nó sẽ là một đài phát thanh có thông tin trung thực, phân biệt rõ bình luận và sự kiện,

## Bên vực Đoàn Viết Hoạt

Như đã thông báo trong Thông Luận số 51, một sáng kiến đã được một số thân hữu đưa ra là gửi thư tới tổng thống Pháp François Mitterrand yêu cầu can thiệp bên vực Đoàn Viết Hoạt khi được tin giáo sư Hoạt có thể sắp bị nhà cầm quyền cộng sản đem xử trước tòa án nhân dân. Thư này đồng thời cũng được gửi tới thủ tướng và chủ tịch hai viện quốc hội Pháp.

Cho tới nay, gần 200 người, phần lớn là trí thức, đã ký tên hưởng ứng, và thư đã được gửi tới các yếu nhân nói trên.

Trong thư trả lời gửi tới ông Nguyễn Gia Kiểng (người gửi thư), văn phòng thủ tướng Pierre Berezogovoy cho biết thủ tướng rất quan tâm đến vấn đề và đã ủy nhiệm ngoại trưởng Roland Dumas theo dõi vụ này và thông báo về những gì đã làm được để bên vực giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Nên biết rằng hiện nay tiếng nói của Pháp rất có trọng lượng vì hai chính quyền Pháp và Việt Nam đang thảo luận về hợp tác và viện trợ.

Tướng cũng nên nhắc lại giáo sư Đoàn Viết Hoạt, tốt nghiệp tiến sĩ giáo dục và quản trị học đường tại Mỹ, là phụ tá viện trưởng viện đại học Vạn Hạnh cho tới năm 1975. Trước năm 1975, Đoàn Viết Hoạt được biết tới như là một trí thức có khuynh hướng đối lập với chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Sau ngày 30-4-1975, Đoàn Viết Hoạt tỏ thái độ chống đối với cộng sản và bị bắt giam suốt 12 năm từ 1976 đến 1988. Ngay khi ở tù ra, Đoàn Viết Hoạt gặp gỡ một số trí thức, lập ra nhóm Diễn Đàn Tự Do, chủ trương xóa bỏ hạn thù và tranh đấu để đi đến dân chủ bằng đường lối bất bạo động. Ông bị bắt lần thứ hai ngày 17-11-1990. Cuối tháng 5-1992, nhà cầm quyền cộng sản kết thúc hồ sơ và chuẩn bị đưa Đoàn Viết Hoạt ra tòa. Có lẽ vì bối rối trước sự chuyển mình của Phật Giáo và đồng thời phải đương đầu với những áp lực từ nhiều phía bên vực Đoàn Viết Hoạt và các bạn ông trong nhóm Diễn Đàn Tự Do nên chính quyền Việt Nam đã phải đình lại vụ án này.

Có thể cứu Đoàn Viết Hoạt.

Đọc giả và thân hữu vẫn còn có thể tiếp tục ký tên hưởng ứng vào thư thỉnh nguyện gửi kèm với số báo này. Thư dù đã gửi, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục gửi danh sách bỏ tước những người ký tên.

Quý vị nào hưởng ứng xin vui lòng ghi rõ tên họ, địa chỉ và chức nghiệp về tòa soạn. Có một số khá nhiều người ký tên, nhưng không ghi địa chỉ, chức nghiệp, nhiều khi còn quên cả tên họ rõ ràng nên chúng tôi đã không thể ghi vào danh sách.

nhận tin và bài từ mọi nguồn.

Đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa cũng không phải là đài Việt ngữ thứ tư sau VOA, BBC và RFI. Đây là một đài phát thanh tư nhân, và hoàn toàn tập trung vào Việt Nam trong khi những đài khác chỉ dành một phần giờ phát thanh cho các vấn đề Việt Nam bên cạnh các vấn đề khác. Đài này cũng hoàn toàn do người Việt Nam - đứng ra là người đối lập Việt Nam - chủ động.

Chính quyền cộng sản Việt Nam đã phản ứng một cách mạnh mẽ và thô bạo. Họ đã phản đối với chính phủ Nga, đòi chấm dứt đài này. Nhưng ngày 15-8-1992 chính quyền Nga cho hay đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa sẽ tiếp tục hoạt động. Sứ Quán Hà Nội còn hăm dọa những người Việt Nam cộng tác với đài. Bản thông cáo của Sứ Quán ra ngày 5-8-1992 gọi đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa là "một tiếng nói lạc lõng chống Việt Nam" ◊

## **Dân chủ đa nguyên là thể chế bắt buộc, chế độ độc tài cộng sản không thể trụ được**

Cuộc hội luận Dân Chủ Đa Nguyên kỳ III đã diễn ra trong hai ngày (4 và 5-7-1992) tại Đông Berlin do Đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam (SPV), một thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, tổ chức. Trên 60 người đã đến tham dự, trong đó có nhiều người đến từ Pháp và Thụy Sĩ. Nội dung cuộc hội luận gồm bốn đề tài chính do 18 người dẫn nhập.

**Đề tài I: Tổng quan tình hình quốc tế hiện nay và chính sách của Tây Phương đối với Việt Nam.** Ông **Lâm Đăng Châu** (Tổ Chức Nhân Quyền) nhận định về "chính sách đối ngoại của Đức đối với Việt Nam" và ông **Âu Dương Thệ** (Tổ Chức Nhân Quyền) phân tích về "mối bang giao Việt Nam - Trung Quốc". Ông Châu nhấn mạnh mặc dầu đảng cộng sản Việt Nam đang cố tình nới rộng bang giao, nhất là về kinh tế, để cứu vãn chế độ nhưng các chính quyền Tây Âu chỉ có thể giúp đỡ Việt Nam trên một qui mô lớn chừng nào tự do dân chủ được tôn trọng tại đây. Ông Thệ giải thích khuynh hướng đi lại với Trung Quốc trong lúc này không thể cứu nguy chế độ ra khỏi bế tắc.

**Đề tài II: Đánh giá các hoạt động của Phong Trào Dân Chủ.**

Ông **Phạm Xuân Cảnh** (Lực Lượng Thanh Niên Tự Do) nhận định về "xu thế đồng thuận về chiến lược đấu tranh", đồng thuận đó lấy hòa giải dân tộc làm tinh thần chỉ đạo, nhằm xây dựng một thể chế dân chủ đa nguyên bằng phương pháp bất bạo động. Ông **Tử Ngọc Phong** (Nhân Quyền) kêu gọi "hãy đẩy mạnh cuộc cách mạng dân chủ ở Việt Nam tiến lên", đó là trách nhiệm của tất cả mọi người. Ông **Nguyễn Đình Tâm** (Hội Người Việt Tị Nạn Berlin) cho rằng "đa nguyên là chìa khóa cho xã hội Việt Nam". Ông **Lâm Đăng Châu** trình bày tiếp về những "khó khăn Đông Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam sau khi chấm dứt chế độ độc tài cộng sản". Ông **Võ Xuân Minh** (Thông Luận Pháp) giới thiệu "Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên" và triển khai ý kiến nước

### **Tiếng nói tự do từ Moskva**

và hăm dọa "ai làm lỗi cần sớm tỉnh ngộ cắt đứt mọi quan hệ với bọn người xấu này". Ngoài ra Hà Nội còn gởi sang Moskva nhiều toán để theo dõi tình hình và đương đầu với sự hiện diện của đài. Những sức ép thô bạo của Hà Nội có thể có tác dụng trên anh em Việt Nam cộng tác với đài vì các anh em này đều còn mang hộ chiếu Việt Nam. Mặt khác phe bảo thủ thân Hà Nội vẫn còn giữ nhiều chức vụ trong bộ máy chính quyền Nga và có thể gây cho họ nhiều khó khăn. Ngoài ra các toán công tác của chính quyền Hà Nội cũng có thể vận dụng bọn côn đồ du đảng.

Chủ xướng đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã chấp nhận một thử thách lớn. Khó khăn tài chính vẫn có, họ vẫn cần sự đóng góp tích cực của cộng đồng. Nhưng tài chính không phải là tất cả. Giữ cho chương trình có phẩm chất cao, đem được thông điệp dân chủ đến mọi tầng lớp đồng bào trong nước là công việc còn khó hơn. Tổ Chức Phục Hưng đã lấy một quyết định can đảm, anh em Phục Hưng xứng đáng được sự tán thưởng và, còn quý hơn nữa, sự tiếp tay của mọi người.

**Nguyễn Văn Huy**

(\*) Bài viết này phản ánh lập trường của ban biên tập Thông Luận.

Việt Nam có khả năng trở thành một cường quốc nếu chúng ta động viên được mọi trái tim, mọi khối óc, mọi bàn tay trong sự nghiệp xây dựng một tương lai chung. Ông **Đỗ Ngọc** (báo Cánh én) đặt câu hỏi "tìm đối lập Việt Nam ở đâu?", tất cả những ai tranh đấu nhằm xây dựng thể chế dân chủ đa nguyên đều là đối lập với chế độ cộng sản. Ông **Nguyễn Nguyễn Thanh** (Đảng Xã Hội Dân Chủ SPV, phó chủ nhiệm báo Tia Sáng) trình bày chủ đề "cách mạng dân chủ và chỗ đứng của trí thức, văn nghệ sĩ ở Việt Nam", ông nói văn nghệ sĩ là những con người can đảm, họ rất cần sự hỗ trợ của mọi người, nhất là từ hải ngoại, để tiếp tục nói lên sự thật.

**Đề tài III: Đánh giá tình hình chính trị, kinh tế và chiến lược của đảng cộng sản Việt Nam.** Ông **Nguyễn Văn Huy** (Thông Luận Pháp) sau khi nhận định "tình hình chính trị và kinh tế tại Việt Nam", nói rằng chế độ cộng sản không trụ được, nhưng vấn đề đặt ra là nó còn kéo dài tới bao lâu và nó sẽ đem đất nước đến đâu trong sự suy tàn của nó. Ông Huy nhấn mạnh là cái gì phải chấm dứt cần được chấm dứt sớm, ông kêu gọi mọi người tiếp tục vận động chiến dịch xuống đường đòi dân chủ để làm áp lực buộc chính quyền cộng sản phải nhượng bộ trước những đòi hỏi về tự do dân chủ. Ông **Chu Vũ Ánh** (Cơ Sở Độc Lập) đề cao "vai trò kẻ sĩ" trong giai đoạn hiện nay vì đó là những người có khả năng suy nghĩ và hướng dẫn mọi người thiết lập dân chủ. Ông **Phạm Việt Vinh** (Đảng Xã Hội Dân Chủ SPV) phê phán nặng nề chế độ cộng sản, nó là nguyên nhân của sự tụt hậu hiện nay của đất nước, và trình bày "những triển vọng kinh tế của Việt Nam". Ông **Lê Nam Sơn** (Nhân Quyền) báo động về "khả năng kéo dài của chế độ cộng sản trong chính sách đổi mới mị dân của cộng sản. Ông **Âu Dương Thệ** nhận định về "sách lược của chế độ cộng sản Việt Nam" để duy trì quyền lực: trong nước bắt bớ giam cầm đối lập, ngoài nước mở cửa kêu gọi đầu tư...

**Đề tài IV: Chiến lược đấu tranh của đối lập Việt Nam.**

Ông **Phan Phúc Vinh** (Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại) trình bày "khả năng thành công của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên" trong bối cảnh lịch sử hiện tại: có một Dự Án Chính Trị cho Việt Nam. Ông **Trần Thanh Ngôn** (Hội Ái Hữu Berlin) đưa "một vài đề nghị thực tiễn về đa nguyên": những người đấu tranh vì tự do dân chủ hãy kết hợp lại thành một khối để đánh đổ chế độ cộng sản. Ông **Nguyễn Minh Pháp** (Nhân Quyền) chân thành với "vài suy nghĩ giản đơn của người dân với những phong trào đấu tranh chống độc tài cộng sản", kêu gọi những người tranh đấu phải vượt lên trên quyền lợi hạn hẹp của phe phái để cống hiến nhiều hơn cho quốc gia dân tộc, những vị lãnh đạo tôn giáo nên sáng suốt tránh sa vào những cạm bẫy của quyền lực. Sau cùng là "dự thảo đi tới một giải pháp kiểu Việt Nam cho Việt Nam chúng ta" của ông **Bùi Tín** (ủy nhiệm ông **Đỗ Ngọc**, báo Cánh én đọc thay), giải pháp này dựa trên giả thuyết chính quyền cộng sản chấp nhận thương thuyết, đối lập trong nước được phép xuất hiện công khai, đối lập ngoài nước đã kết hợp lại với nhau và Liên Hiệp Quốc sẵn sàng hỗ trợ cho người Việt Nam nói chuyện với nhau trong tinh thần anh em.

Sau phần tham luận, nhiều cử tọa đã đóng góp những nhận định rất giá trị.

Điểm đặc biệt trong cuộc hội luận này là có nhiều chính trị gia và người dân Đông Đức cũ đến tham dự với tư cách cá nhân và trước khi chấm dứt, một trong những người này lên diễn đàn phát biểu cảm nghĩ về phong trào xuống đường tại Đông Đức cũ trước đây và kêu gọi người Việt Nam hãy vượt lên sự sợ hãi, xuống đường đòi tự do dân chủ như họ đã làm trước đây.

**Võ Xuân Minh**

## Hòa Thượng Huyền Quang đưa yêu sách 9 điểm

Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), đã gửi đến các nhà lãnh đạo đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam một văn kiện đề ngày 25-6-1992. Đây là một biến cố không chỉ riêng đối với Phật giáo Việt Nam mà còn có một tầm ảnh hưởng rất rộng lớn đối với tình hình đất nước. Sau khi nhắc lại những diễn biến thăng trầm của Phật giáo từ những ngày tiền kháng chiến, vị trí của giáo hội các tôn giáo tại Việt Nam, Hòa thượng Huyền Quang đã lên án nhà nước một cách công khai khi khẳng định: *"Từ ngày đảng cộng sản cầm quyền tại Việt Nam, đã có chính sách loại tôn giáo ra khỏi chính trị và học đường, nhưng ngược lại nhà nước đã đưa chính trị vào học đường và tôn giáo"*.

Văn kiện với đầu đề "Đơn xin cứu xét nhiều việc" được gửi đi từ Quảng Ngãi là nơi mà Hòa thượng Huyền Quang vẫn bị quản thúc từ hơn 10 năm nay.

Bản văn trình bày nội dung của ba việc:

A. Việc giải tán Giáo Hội Phật Giáo Cứu Quốc liên khu 5 và bắt giam Hòa Thượng Huyền Quang năm 1952-1954. Yêu cầu nhà nước đưa ra tòa xét xử minh bạch.

B. Việc nhà nước dựng thêm một Giáo hội thứ hai và trưng tập nhân lực, chiếm dụng tài sản của GHPGVNTN từ 11 năm qua, bắt một số giáo phẩm cao cấp như các Thượng Tọa Thiện Minh, Quảng Độ, Thuyền Ấn, Thông Bửu, Trí Giác, v.v... *"Chính quyền đã dùng Giáo hội Nhà nước chụp lên đầu Giáo hội chúng tôi. [...] Chúng tôi coi đó là một biến cố quan trọng, một pháp nạn thứ hai, sau pháp nạn thứ nhất 1963. [...] Chúng tôi khẳng định Giáo hội Nhà nước là một Giáo hội chính trị, thời đại, công cụ của chế độ hiện tại và đã bỏ rơi quần chúng Phật tử"*.

C. Những việc cụ thể, gồm 9 điểm:

1. Nhà nước trả lại Giáo hội quyền sinh hoạt bình thường như trước 1975.

2. Nhà nước chịu trách nhiệm và trả lời về cái chết của Hòa thượng Thích Thiện Minh tại nha công an TPHCM năm 1978, làm sáng tỏ vụ 12 tu sĩ Phật giáo tự thiêu tại Cần Thơ năm 1976, trả lại những chùa chiền và tượng Phật bị đập bỏ từ 1945 đến nay.

3. *"Trả tự do cho tất cả tăng ni, Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị, v.v... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử, và xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã mất trong đó có tôi, Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sĩ, Mạnh Thát, v.v... và các tu sĩ các tôn giáo khác"*.

4. Trả lại tất cả tự viện, cơ quan, văn phòng, cơ sở văn hóa, xã hội, từ thiện, kể cả các tự viện miền Bắc sau 1945 bị nhà nước chiếm đoạt.

5. Giáo hội được phục hồi sinh hoạt với các chi bộ Phật giáo hải ngoại như trước 1975.

6. *"Yêu cầu nhà nước đưa nội vụ tôi từ năm 1945-1992 ra trước pháp luật xét xử. [...] Từ ngày có chế độ cộng sản trên đất nước Việt Nam, tôi mất hết tự do và bị tù đầy cho đến ngày hôm nay."*

7. *"Nếu các việc trên không được nhà nước cứu xét hợp tình hợp lý, chúng tôi được quyền nhờ các cơ quan nhân quyền, dân chủ quốc tế và thân hữu xa gần giúp đỡ [...]"*

8. Giáo hội muốn xây dựng đất nước nhưng không làm việc được, vì *"chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù và nhúng nhiều tay kiểm soát can thiệp nội bộ tôn giáo, chưa từng có trong lịch sử tôn giáo Việt Nam."*

9. *"Tôi sẽ nguyện hiến thân này cho Đạo pháp và dân tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không thể cho phép tôi chịu đựng hơn nữa."*

Cũng cần nhắc lại Hòa Thượng Huyền Quang năm nay 75 tuổi, đã lãnh ấn tín Viện Tăng Thống khi Hòa Thượng Đôn Hậu, người giữ ấn tín trước đây, viên tịch vào cuối tháng 4 vừa qua. Việc đưa ra bản văn trên đây là một biến cố quan trọng đối với tình hình đất nước, không những vì lời lẽ hợp lý mà quyết liệt, mà còn vì tư thế người đứng đầu GHPGVNTN của Hòa Thượng Huyền Quang.

Trước thái độ cương quyết của Hòa Thượng, nhà nước đã đưa người từ bộ Nội vụ Hà Nội vào Quảng Ngãi để "làm việc" với vị lãnh đạo Phật giáo trong hai ngày 4 và 5-8-1992, và người đại diện chính quyền đã "khuyên" Hòa Thượng:

1. *"Từ nay không được nhân danh quyền Việt trưởng Viện Hóa Đạo ký giấy gửi đi đó đi đây bất hợp pháp"*.

2. *"Phải giao khuôn dấu Viện Hóa Đạo và đóng cửa văn phòng lưu vong Viện Hóa Đạo tại Hội Phước, Quảng Ngãi"*.

3. Nếu không tuân sẽ có biện pháp đối phó

4. Muốn đi đến địa phương nào, vào nhà nào phải xin phép địa phương đó, nhà đó.

Trước luận điệu phi lý của chính quyền, Hòa Thượng Huyền Quang đã cương quyết trả lời: *"Ba quyết định trên tôi sẽ tuân hành sau khi tôi nhận được giấy khai tử giáo hội chúng tôi của nhà nước ban hành. Và nếu có việc này xảy ra, tôi coi việc đó là nhà nước đàn áp, ức chế giáo hội chúng tôi. [...] Còn việc tôi phải xin phép này nọ [...], tôi phản đối quyết định của quý vị và không nhận quyền công dân đó. Tôi sẵn sàng vào nhà giam chờ chết."*

## Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam kêu gọi tăng ni Phật tử cứu Đạo Pháp

Nhân mùa Vu Lan, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, đã gửi từ Quảng Ngãi một thông bạch đề ngày 4-7-1992 cho tất cả các tổ chức trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước.

Thông bạch đã nhắc lại những đàn áp của nhà nước cộng sản, *"lúc quốc sự nhiễu nhương, nhân dân cơ cực thì Đạo Pháp suy đồi, chùa chiền biến thành những kho chứa thóc lúa, câu lạc bộ, nơi hội họp phiếm đàm thế sự..."* và *"các bậc danh tăng thì bị bắt bớ giam cầm, tù đầy và bôi nhọ"*. Thông bạch cũng khẳng định *"Tăng ni Phật tử Việt Nam đã từng hy sinh xương máu, hiện đang và sẽ tiếp tục, quyết không để cho những lát riu thời đại bửa nát lên truyền thống cao đẹp của Phật Giáo và Dân tộc Việt Nam..."*

Cuối cùng, Hòa Thượng Huyền Quang thông bạch 8 điểm, trong đó có điểm thứ 7: *"Tăng ni Phật tử phải luôn luôn ý thức rằng chúng ta không phải chỉ cử hành lễ Vu Lan một năm một lần vào ngày rằm tháng bảy, mà ngày nào và nơi nào mà Đạo Pháp, Dân Tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội trôi buộc thì ngày đó, nơi đó chúng ta phải cử hành lễ Vu Lan, nghĩa là phải tổ chức những buổi lễ mở trừ sự trôi buộc"*.



# TOD TUC... THOI SU... TOD TUC...

Tại Los Angeles, Hoa Kỳ: Ủy ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam gồm bốn văn phòng Úc, Canada, Âu Châu và Hoa Kỳ đã ra một kháng thư đề ngày 12-7-1992 đưa ra 5 điểm trong đó yêu cầu nhà nước chấm dứt tức khắc chủ trương và chính sách chà đạp nhân quyền, trả tự do cho tất cả tu sĩ, tín đồ tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ. Kháng thư cũng buộc chính quyền chịu trách nhiệm về an ninh và sinh mạng của các Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận, Đại Đức Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát...

Tại Pháp, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, trưởng ban điều hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, ngày 4-8-1992, đã đưa ra thông cáo quyết định tổ chức ngày tuyệt thực "cầu nguyện cho sự sống còn của đạo pháp và dân tộc tại Việt Nam" trước Quốc Hội Âu Châu tại Strasbourg trong 4 ngày từ 13 đến 16-9-1992. Chương trình sẽ chia ra hai ngày đầu là mít-tinh hội thảo, hai ngày sau là buổi tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc Hội Âu Châu và các cuộc tiếp xúc với ông chủ tịch QHAC và các đại biểu tại trụ sở quốc hội. Liên lạc ban tổ chức: chùa Phổ Hiền, 129, rue de Ganzau, 76100 Strasbourg (ĐT: 8879-4866), chùa Khánh Anh, 14, avenue Henri Barbusse, 92220 Bagneux (ĐT: 4655-8444).

Tại Canada, Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới, cũng ra một tuyên cáo đề ngày 6-8-1992 lên án nặng nề đảng cộng sản Việt Nam. Tuyên cáo đưa ra 5 đòi hỏi, trong đó có 3 đòi hỏi tức khắc giải tán đảng cộng sản Việt Nam, sau đó tạo môi trường chính trị thuận lợi cho tất cả các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước chung sức vào việc phục hưng quốc gia. Bản tuyên cáo cũng đòi hỏi trả tự do tức khắc và khôi phục danh dự cho những người bị giam cầm vì lý do tôn giáo, chính trị, và trả lại cho nguyên chủ tất cả những tài sản đã cưỡng chiếm của các tư nhân, các tổ chức, các tôn giáo. Sau cùng, bản tuyên cáo cũng đòi ngừng ngay việc bán rẻ các tài sản quốc gia cho tài phiệt ngoại quốc, và không được nhượng một tấc đất nào cho ngoại bang.

Những sự việc này xảy ra sau những căng thẳng trong vụ đám tang Hòa thượng Thích Đôn Hậu làm người ta lại nhớ đến khí thế đấu tranh của Phật giáo năm 1963.

## Bầu Quốc Hội: hai ứng viên độc lập đều bị thất cử

Cuộc bầu cử Quốc Hội ngày 19-7-1992 vừa qua đã diễn đúng như mọi người tiên đoán, nghĩa là chẳng có gì mới mẻ. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn bốn cũ soạn lại, dù rằng họ đã rêu rao hứa hẹn "một cuộc bầu cử tự do dân chủ hơn bao giờ hết từ xưa tới nay." Sự thật đã ngược hẳn.

Chỉ có 2 ứng viên độc lập trong số 601 ứng viên tranh 395 ghế Quốc Hội, thì đều thất cử. Hai người này là các ông Trần Văn Minh, giám đốc một công ty xuất nhập khẩu ở Hà Tĩnh, và Đinh Tấn Phước, phó hiệu trưởng một trường tiểu học tại Quảng Ngãi. Lúc đầu đã có 42 ứng viên độc lập nộp đơn tranh cử, nhưng 40 người hoặc đã bị Mặt Trận Tổ Quốc loại vì không hội đủ tư cách, hoặc đã tự rút đơn vì "tự xét không đủ khả năng"(!), hoặc rút lui vì lý do sức khỏe.

Đã có 37 triệu cử tri đi bầu. Trong số các ứng viên trúng cử,

có gần 90% là đảng viên cộng sản.

Có thể nói bất ngờ duy nhất trong cuộc bầu này là sự kiện bà Ngô Bá Thành bị thất cử, trong một đơn vị ở quận 5 và quận 10 Sài Gòn, gồm 4 ứng viên là các ông Võ Văn Kiệt (đương kim thủ tướng), Chu Phạm Ngọc Sơn (giáo sư đại học Sài Gòn, đã làm đại biểu từ khóa trước) và các bà Ngô Bá Thành và Lý Kim Mai (một người gốc Hoa). Bà Thành rất cay cú về việc thất cử, trong khi bà Lý Kim Mai (không tiếng tăm) đắc cử cùng với hai ông Kiệt và Sơn. Trả lời một cuộc phỏng vấn bằng điện thoại của ký giả Vĩnh Phúc đài BBC, bà Thành than thở: "Tôi hiện giờ là chủ nhiệm ủy ban pháp luật của quốc hội khóa 8, nếu tôi đắc cử kỳ này thì chắc là quốc hội sẽ bầu tôi tiếp tục làm chủ nhiệm ủy ban. Tức là tất cả những luật lệ mà quốc hội sẽ thông qua đều phải qua ủy ban của chúng tôi. Nó vướng cho nhiều người lắm. Người ta không thích nghe luật pháp, người ta không thích bị trói trong khuôn khổ luật pháp, nhất là bây giờ, lần này chúng tôi bắt buộc phải đồng hóa cái dân chủ với cái tôn trọng luật pháp". Bà Thành cũng cho biết sẽ viết thư khiếu nại cho hội đồng bầu cử tố cáo gian lận: "Tôi xin trân trọng đề đơn lên Hội đồng Bầu cử Trung Ương, cực lực phản đối cuộc bầu cử gian lận đã diễn ra tại đơn vị bầu cử 4, nơi tôi được sắp xếp về ứng cử với ông Võ Văn Kiệt, ông Chu Phạm Ngọc Sơn, bà Lý Kim Mai. Tại đó, đồng đảo cử tri đã được hướng dẫn dùng bỏ phiếu cho tôi".

Bà Thành đã chấp nhận để người ta "sắp xếp" về ứng cử thì cũng phải chấp nhận để người ta "sắp xếp" cho có một người rút đài, vì chỉ có ba ghế cho bốn ứng viên. Như thế là rất đúng luật chơi, tại sao bà Thành lại cho là có gian lận?

## Các tướng lãnh Thái Lan bị cho về vườn

Chính phủ Thái Lan do thủ tướng lâm thời Anand Panyarachun cầm đầu đã ký nghị định cho về vườn một loạt ba tướng lãnh có trách nhiệm trong vụ biểu tình đẫm máu từ ngày 17 đến 20-5-1992 vừa qua tại Bangkok.

Thống chế không quân Kaset Rojananil đã phải từ bỏ chức vụ tổng tư lệnh tối cao quân lục và tư lệnh không quân. Tướng Issarapong Noonpakee từ bỏ chức vụ tổng tư lệnh lục quân. Tướng Chainarong Noonpakdee từ bỏ chức tổng trấn vùng một chiến thuật (Bangkok và vùng phụ cận). Tướng Suchinda Kraprayoon, thủ tướng đã phải từ chức ngày 24-5-1992, nghĩa là vài ngày sau cuộc biểu tình hồi tháng 5-1992.

Được nhà vua giao phó trách nhiệm thủ tướng vào ngày 10-6-1992, ông Arnand đã không để mất thời giờ. Sau khi đã thành lập một chính phủ gồm những chuyên gia, ông đã giải tán Quốc Hội mà trong đó phe quân nhân nắm đa số, đem quyền hành an ninh trật tự từ tay quân đội sang cảnh sát. Cùng một lúc, ông đã bẻ gãy ảnh hưởng quân đội trong các xí nghiệp công. Lục quân đã mất quyền kiểm soát cơ quan viễn thông quốc tế. Một dự án đang được nghiên cứu để không quân không được quyền kiểm soát công ty hàng không dân sự Thái. Nhiều cuộc điều tra đang được tiến hành để đưa ra ánh sáng những sai lầm của quân đội trong việc quản trị các công ty này. Lần đầu tiên, các hệ thống truyền hình tư đã được cho phép ra đời, cạnh tranh với các cơ quan truyền hình nhà nước.

## **Dân da đen Nam Phi đình công bãi thị trong 48 giờ**

Sau những thất bại trong những cuộc thương thuyết với tổng thống De Klerk, ANC, đảng của Mandela đã hô hào đình công bãi thị trong hai ngày 3 và 4-8-1992. Những đòi hỏi của Mandela là thiết lập một chính phủ lâm thời với sự tham dự của dân da đen và tổ chức tuyển cử quốc hội lập hiến trước cuối năm 1992.

Lời kêu gọi đã được nhân dân da đen nhiệt liệt hưởng ứng. Xe lửa trống trơn, những trạm taxi cộng đồng hoàn toàn vắng người, đường sá vắng tanh, các cửa hàng đều sập cửa sắt xuống. Theo những người tổ chức cuộc đình công bãi thị, trên toàn lãnh thổ đã có 90% người hưởng ứng. Đã có những đụng chạm đổ máu, khoảng 34 người đã bỏ mạng trong hai ngày đình công biểu tình.

Cộng đồng thế giới đã vô cùng chú ý tới những biến chuyển này tại Nam Phi. Liên Hiệp Quốc, trong quyết định số 765, đã khuyến cáo chính phủ của tổng thống De Klerk và ANC hãy ngồi lại với nhau thương thuyết. Ông Cyrus Vance, đặc phái viên của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, sau khi ở lại Nam Phi trong khoảng thời gian 10 ngày, đã thành công trong cố gắng đưa chính phủ và đối lập thương thảo với nhau về vấn đề 440 tù nhân chính trị vẫn còn bị giam giữ. Một điểm đáng chú ý là tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã được sự chấp thuận của De Klerk, theo lời yêu cầu của ANC, gửi một phái đoàn quan sát gồm 10 người sang Nam Phi theo dõi cuộc đình công bãi thị.

Sự thành công của cuộc đình công biểu tình đã cho Mandela một khí thế mới trong những cuộc thương thuyết tương lai với chính phủ da trắng. Nhưng đó cũng là con dao hai lưỡi vì nếu những cuộc thương thuyết không đi đến những kết quả mong muốn, cánh quá khích da đen đồng minh của Mandela sẽ có thể xúi giục quần chúng đi đến bạo động, đưa đến tình trạng bế tắc của quá khứ, với những đàn áp đẫm máu, sự thiết lập tình trạng khẩn trương làm hại cho nhân dân và nền kinh tế toàn quốc.

## **Dân chủ tại Congo**

Sau 13 năm cầm quyền, tổng thống Denis Sassou Nguesso đã bị đánh bại trong vòng đầu của cuộc bầu cử tổng thống tự do đầu tiên được tổ chức ngày 2-8-1992, tại Congo (Brazzaville). Về hàng thứ ba với gần 17% số phiếu, sau ông Pascal Lissouba (36% phiếu) và Bernard Kolelas (20% phiếu), tổng thống Sassou Nguesso đã tuyên bố chấp nhận sự lựa chọn của nhân dân Congo và rút lui, nhường chỗ cho hai ứng cử viên nhiều phiếu nhất trong vòng hai của cuộc bầu cử sẽ được tổ chức vào ngày 16-8-1992.

Xuất thân là một sĩ quan, đã từng theo học tại trường bộ binh Saint Maixent của Pháp, khi về nước, ông đã lẫn lộn trong chính trường Congo rất sớm và đã thành lập Đảng Lao Động Congo (PCT-Parti Congolais du Travail). Năm 1979, đang giữ chức bộ trưởng quốc phòng, đại tá Sassou Nguesso đã đảo chánh, bắt giam tổng thống Yhombi Opango.

Lên làm tổng thống, Sassou Nguesso đã bỏ tù cựu tổng thống trong 10 năm, đàn áp đối lập và đã bị dư luận lên án là đã liên quan đến sự thủ tiêu ông Marien Nguabi vào năm 1977, tuy chưa có một bằng chứng rõ ràng để kết tội. Sự thành công của chính sách độc tài này một phần nhờ những nguồn lợi mà dầu hỏa của Elf Congo đem lại.

Với sự mất giá của dầu hỏa vào năm 1980, những khó khăn kinh tế bắt đầu và chế độ của Sassou Nguesso lung lay. Nước Pháp không ủng hộ nữa. Cuộc tổng đình công vào năm 1990 dưới sự lãnh đạo của Công Đoàn Lao Động Congo (CSG-Confédération syndicale de Congo) là dấu hiệu báo động sự sụp đổ của chế độ.

Tổng thống Sassou Nguesso đã ra đi trước sự quyết định của quần chúng, như tổng thống Matthieu Kerekou của xứ Benin, Aristide Pereira xứ Cap Vert và Kenneth Kaunda xứ Zambia.

Các xứ Châu Phi da đen nói tiếng Pháp đang đi vào con đường dân chủ đa nguyên.

## **Khủng bố người Việt tại Kampuchea**

Ngày 21-7-1992, hai gia đình người Việt định cư tại làng Tuk Meas, miền đông Kampuchea bị tàn sát. Phái đoàn điều tra Liên Hiệp Quốc cho biết một nhóm 30 người trang bị đầy đủ vũ khí đã vào làng tàn sát một cách dã man 8 người Việt, trong đó có một bé sơ sinh một tháng và 4 trẻ em. Phái đoàn Liên Hiệp Quốc cho biết thủ phạm là "những phần tử không kiểm soát được" của lực lượng quân sự Kampuchea trú quân cách làng Tuk Meas vài trăm thước.

Phe Khmer đỏ lên tiếng thanh minh bọn giết người không phải lính của họ, mà là của chính phủ Phnom Penh. Tuy nhiên, trả lời phỏng vấn tuần báo Kinh Tế Viễn Đông (FEER), lãnh tụ Khmer đỏ Khieu Samphan đe dọa sẽ có leo thang khủng bố chống người Việt Nam định cư tại Kampuchea nếu LHQ không có biện pháp đuổi họ về nước. Trước đó, đại sứ Hoa Kỳ tại Phnom Penh, ông Charles Twining, tuyên bố ông lo ngại sẽ "phải chứng kiến cảnh xác người Việt trôi sông" như chiến dịch "cấp dưỡng" dưới thời Lon Nol năm 1970.

Khmer đỏ nại lý do LHQ không giải quyết vấn đề người Việt để không tuân hành hiệp định hòa bình, theo đó tất cả các phe phái đặt dưới quyền kiểm soát của LHQ. Họ cho rằng những người Việt sống tại Kampuchea nằm trong kế hoạch của Việt Nam thôn tính Kampuchea.

Hiện tại nhiều người Việt Nam sang thủ đô Phnom Penh lao động, nhất là làm thợ xây. Một điều đáng buồn là đa số gái mãi dâm tại đây là người Việt Nam.

## **Quần đảo Trường Sa và hội nghị ASEAN**

Hội nghị thứ 25 cấp bộ trưởng các nước ASEAN đã diễn ra tại Manila trong 2 ngày 21 và 22-7-1992. Ngoài 6 nước thành viên (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan), còn có sự hiện diện của Trung Quốc và Nga với tư cách khách mời, cùng Việt Nam và Lào với tư cách quan sát viên.

Vấn đề chính được nêu ra là vụ tranh chấp quần đảo Trường Sa giữa sáu nước là Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Brunei, Philippines và Malaysia. Tháng 5 vừa qua đã có căng thẳng lớn khi Bắc Kinh đơn phương ký với công ty dầu lửa Creston Energy của Mỹ cho phép khai thác một vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam. Khi Hà Nội lên tiếng phản kháng mạnh mẽ, Bắc Kinh đã gửi quân tăng cường tại quần đảo vào đầu tháng 7. Quần đảo có khoảng 500 đảo hoang vu chiếm diện tích 180.000 km<sup>2</sup>, và có quân đội Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia và Philip-

# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

pires đồn trú trên những hòn đảo khác nhau. Quân Trung Quốc hiện mạnh nhất, họ đã đánh chiếm một số căn cứ của Việt Nam ngày 14-3-1988, sau khi đã đánh chiếm hoàn toàn quần đảo Hoàng Sa ở phía Bắc năm 1974, lúc đó do quân đội Việt Nam Cộng Hòa trú đóng.

Tại hội nghị ASEAN, ông Tiền Kỳ Sâm, ngoại trưởng Trung Quốc, đã muốn làm giảm mối căng thẳng bằng cách khẳng định là Trung Quốc muốn giải quyết các tranh chấp bằng thương thuyết, và nhắc lại đề nghị của Bắc Kinh trước đây về một dự án phát triển chung quần đảo Trường Sa. Những lời tốt đẹp của ông chẳng đi đôi với sự hiện diện hùng hậu của hải quân Trung Quốc trong vùng biển này, nên hội nghị đã ghi nhận với tất cả sự dè dặt.

## Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam

Một Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam sẽ được tổ chức tại Roma vào ngày 5,6 và 7-10-1992. Cơ quan tổ chức là Văn phòng Trung Ương Tổng Đốc Mục Vụ Việt Nam Hải Ngoại do Đức Ông Trần Văn Hoài làm giám đốc. Đây không phải là một ngày cầu nguyện riêng của người công giáo, mà sẽ có sự tham dự của các vị lãnh đạo tôn giáo Việt Nam ở hải ngoại.

Một thông cáo của ban tổ chức đề ngày 19-4-1992 gửi toàn thể đồng bào Việt Nam hải ngoại đã nói lên ý nghĩa của ngày cầu nguyện Hòa Bình: *"Một nền Hòa Bình chân thật, nghĩa là người hòa với người và thuận với ý Trời, để toàn dân được hạnh phúc, phát huy được giá trị nhân phẩm của mình vẫn chưa thấy thể hiện trên quê cha đất tổ chúng ta. [...] Một Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam được tổ chức là nhằm phát huy ý chí chung và khát vọng mà các tín đồ các tôn giáo muốn thấy nền hòa bình, công lý chân thật phải nhanh chóng được thể hiện trên quê hương, để những khổ đau của toàn thể đồng bào chúng ta sớm chấm dứt. [...] Cùng với các vị đại diện các tôn giáo bạn, chúng tôi khẩn thiết xin đồng bào chuyên tâm cầu nguyện cho quốc thái dân an, để những sáng kiến nhằm đưa đến các giải pháp kiến hiệu được phát huy, để tình liên đới, bao dung được triển nở, để tự do là ân huệ cao cả nhất Thượng Đế ban cho mỗi một người dân chúng ta được thể hiện đầy đủ."*

Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam được tổ chức để đáp lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng trong sứ điệp gửi Giáo Hội Công Giáo Việt Nam vào dịp lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam ngày 24-11-1990: *"Ước gì các tín hữu luôn hành động cho việc canh tân Giáo Hội và xứ sở của họ, trong tinh thần Hòa Giải giữa những người công giáo và các người đồng hương thuộc tín ngưỡng khác nhau tại những nơi còn có những chống đối gay go... Đừng để lại một sự cay đắng nào giữa anh chị em cùng một dân tộc."*

Chương trình gồm các buổi lễ cầu nguyện theo nghi thức truyền thống từng tôn giáo, các phiên họp khoáng đại, thảo luận, và cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng và phái đoàn liên tôn Việt Nam.

Ủy Ban Phối Hợp tổ chức Ngày Cầu Nguyện kêu gọi các tổ chức, hội đoàn Việt Nam thuộc mọi tín ngưỡng hãy hỗ trợ và cổ vũ sự tham dự đồng đạo của đồng hương trong ngày lễ trọng đại này. Địa chỉ của Ủy ban Phối Hợp: 2 B, rue de la Bruche, 67116 Reichstett, France. ĐT: (33) 8820-5822. Fax: (33) 8820-1334.

## Bà Đoàn Viết Hoạt gửi kháng thư cho chính quyền cộng sản

Bà Trần Thị Thúc, phu nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã gửi một kháng thư đề ngày 14-06-1992 tới chính quyền cộng sản phản đối việc bắt giam và cáo buộc bừa bãi chồng bà. Bà Thúc bắt đầu lá thư như sau :

*"Năm 1975, chồng tôi đã khước từ những lời đề nghị bỏ nước ra đi, nhất quyết ở lại Việt Nam với lòng tin tưởng rồi đây mọi khác biệt về quan điểm sẽ xích lại gần nhau trong chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc để cùng đồng tâm hiệp lực xây dựng đất nước sau bao nhiêu năm chiến tranh tàn phá.*

*Nhưng sự việc lại diễn tiến theo một chiều hướng khác: Đáp lại lòng tin tưởng của một người trí thức, chính quyền cách mạng đã bắt giữ chồng tôi từ năm 1976 đến năm 1988 chồng tôi không được xét xử "*

Nhắc lại sự kiện chồng bà bị bắt giam lần thứ hai từ ngày 17-11-1990 và cũng vẫn chưa được xét xử, bà Thúc bày tỏ sự "bàng hoàng" khi thấy một bài báo do một nhóm "phóng viên chính trị" kết tội chồng bà trên báo Sài Gòn Giải Phóng. Bà Thúc gay gắt lên án hành động đó là trái cả với hiến pháp của chế độ cộng sản. Bà Thúc chất vấn chính quyền cộng sản :

*"...Báo Sài Gòn Giải Phóng là cơ quan ngôn luận của thành phố Hồ Chí Minh đặt dưới sự chỉ đạo của Thành Ủy; còn nhóm phóng viên chính trị xã hội này là ai? Phải chăng có phải đó là những người của đảng? Cả hai đơn vị này đều có trách nhiệm trong việc đăng tải bài báo trên, một bài báo cố ý bôi nhọ một công dân khi chưa có sự xét xử và phán quyết của tòa án. Như vậy việc làm trên đã vi phạm các điều 4, 71, 72 của hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Như vậy phải chăng cơ quan ngôn luận của nhà nước có quyền hoạt động ngoài hiến pháp?"*

*Và phải chăng, rồi đây khi phiên tòa diễn ra, chỉ để hợp thức hóa một bản án đã được định sẵn, hoặc được chỉ đạo bởi những cơ quan không có thẩm quyền?"*

Bà Trần Thị Thúc năm nay 49 tuổi, đã du học tại Mỹ và đậu cao học về giáo dục. Bà hiện giảng dạy Anh văn tại trường Đại Học Nông Lâm. Những người quen biết vợ chồng Đoàn Viết Hoạt đều biết bà là một phụ nữ khả ái nhưng rất cứng cỏi. Sau kháng thư này bà Thúc trở thành người đàn bà duy nhất công khai phản đối chính quyền cộng sản mà chưa bị bắt tại Việt Nam.

Điều đáng lưu ý là bà Thúc đã gửi kháng thư tới các ông Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, Thành Ủy Sài Gòn và cả đài truyền hình Sài Gòn nhưng lại không gửi cho chủ tịch nhà nước Võ Chí Công. Đối với những người biết bà Thúc đây không phải là một sự sơ sót hay tình cờ mà là một thái độ của bà Thúc, để chứng tỏ bà không nhìn nhận sự chính đáng của chế độ.

Thông Luận đề nghị độc giả và thân hữu viết thư ủng hộ và đồng viên tinh thần bà Trần Thị Thúc. Địa chỉ: 18 đường Lê Văn Sỹ, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Sài Gòn.

## Đầu tư: vũ khí của lực lượng thù địch?

Tiếp theo chính sách mở cửa đón nhận đầu tư nước ngoài, giải tư một số xí nghiệp quốc doanh, báo Quân Đội Nhân Dân, số ra ngày 20-8-1992, tố cáo "đầu tư ngoại quốc là một trong những

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

vũ khí kinh tế của những lực lượng thù địch nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam". Tờ báo cho biết có ba kẻ thù chính trong cuộc chiến tranh kinh tế chống lại nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là đầu tư nước ngoài, hàng hóa và tin dụng.

Đầu tư nước ngoài, theo lời báo Quân Đội Nhân Dân, có thể mang vào nước: "gián điệp, bệnh Sida và những truyền đơn kêu gọi biểu tình lật đổ chế độ". "Những nhà đầu tư ngoại quốc không có ý định thi hành những hợp đồng đã ký kết mà tìm cách móc nối với những phần tử phản cách mạng hoạt động lén lút trong nước". "Chúng ta chấp nhận mở cửa, đón nhận những công ty nước ngoài vào đầu tư, nhưng không để họ xâm phạm vào chủ quyền quốc gia".

Để biện minh cho lập luận này, tờ báo viết: "Hàng hóa là vũ khí chính trị. Nơi nào hàng hóa (ngoại quốc) có mặt, lãnh thổ (ngoại quốc) sẽ ở nơi đó".

Bài báo phủ nhận vai trò của các định chế tài chính quốc tế: "Việt Nam nhất quyết từ chối tín dụng của những quốc gia nào cho vay có kèm theo điều kiện chính trị, như vậy là vi phạm chủ quyền quốc gia". Về lãi suất cho vay, bài báo viết tiếp: "Chúng ta không từ chối trả tiền lời khi vay nợ nhưng lãi suất phải hợp lý".

## Ông Phan Đình Diệu đề nghị bỏ ý thức hệ

Theo hãng thông tấn Reuter, ông Phan Đình Diệu mới đây đã yêu cầu tổng bí thư Đỗ Mười chấp nhận cởi mở hơn về chính trị và từ bỏ ý thức hệ lỗi thời. Ông cũng cho biết đã nói với ông Đỗ Mười: "Tôi hy vọng ông có thể biến đổi đảng cộng sản từ một đảng độc tài trở thành một đảng lãnh đạo trong một xã hội dân chủ". Theo ông Phan Đình Diệu, hầu hết các đảng viên cộng sản Việt Nam không còn tin vào chủ nghĩa cộng sản nữa, và giới trí thức đang yêu cầu đảng hãy biến thành một đảng ái quốc hoặc một đảng quốc gia.

Ông Phan Đình Diệu là một nhà toán học 55 tuổi, được biết đến như một trí thức đã nhiều lần lên tiếng đòi dân chủ. Ông là một cựu dân biểu quốc hội, và tuy không là đảng viên cộng sản, ông vẫn được xem như là một thành phần được ưu đãi của guồng máy.

## Cướp người công khai

Ngày 20-3-1992, một băng thanh niên con nhà "quyền thế" tại thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang, do Phạm Thành Ân (22 tuổi) cầm đầu, bắt cóc cô Trương Mỹ Duyên (16 tuổi) về giam và hãm hiếp.

Năm ngày sau, cha mẹ của Duyên tìm được con tại thị trấn Cái Dầu. Chưa kịp đưa con về, Ân và đồng bọn đến tấn công và cướp lại Duyên mang về sào huyệt. Công an Cái Dầu đến can thiệp, giành lại cô Duyên, sau đó cử 5 công an hộ tống cha con Duyên về nhà. Trên đường về, xe chở cha con cô Duyên liên tục bị bọn cướp trẻ tuổi rượt đuổi, tấn công. Ngay trên đường phố Long Xuyên, băng cướp (hơn 50 tên, sử dụng 30 xe gắn máy) dùng dao uy hiếp và vô hiệu hóa 5 công an bảo vệ. Cô Duyên bị bọn cướp mang đi lần thứ 3 về huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, giam giữ. Trương Mỹ Duyên bị băng cướp luân phiên hãm hiếp trong suốt hơn hai tháng trời.

Trong thời gian đó, gia đình cô Duyên kêu gào cơ quan chính quyền khắp nơi can thiệp nhưng vô hiệu. Ân và đồng bọn vẫn nhõn nhõn, khoe khoang thế lực, thách thức cơ quan công lực. Chính quyền Long Xuyên không dám phản ứng vì "sợ".

Cuối cùng vì áp lực của dư luận, công an hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp mới phối hợp hành động, nhưng vẫn không bắt được Ân và đồng bọn. Ngày 30-5-1992, Ân tự nguyện mang Duyên ra đầu thú. Trương Mỹ Duyên về lại nhà nhưng cuộc đời đã tan nát. Không thấy cơ quan an ninh An Giang truy tố Phạm Thành Ân về tội "cướp người và tấn công lực lượng công an".

## Du lịch Sex Tour

Ngày 26-6-1992, một tổ chức mãi dâm hạng sang bị khám phá tại Sài Gòn. Quán Cà Phê Ánh Dung từ nhiều năm qua đã tổ chức một đường dây du lịch mãi dâm rất phát đạt, có tên Sex Tour. Sex Tour chỉ tiếp khách ngoại quốc, đặc biệt là thương gia Hoa kiều. Sex Tour tổ chức đưa du khách đi từ Sài Gòn ra Vũng Tàu cùng với gái mãi dâm trong một khung cảnh thần tiên.

Chủ nhân Ánh Dung, bà Nguyễn Thị Kim Sương, 48 tuổi, đã từng ra tù vào khám 8 lần về tội mãi dâm. Bà Sương đã thành lập một mạng lưới mãi dâm có liên quan gần như toàn bộ với các khách sạn lớn tại Sài Gòn. Quán Ánh Dung có 40 gái hành nghề mãi dâm toàn thời và hàng trăm phụ nữ khác làm việc bán thời gian, thường là tại tư gia.

Tất cả các tổ chức mãi dâm tại Sài Gòn không nhiều thì ít đều được những "đù lớn cách mạng" che chở. Vụ Cà Phê Ánh Dung chỉ đổ bể vì bị quán Bambi tố cáo vì cạnh tranh.

## Hiện tượng bỏ học

Mùa nhập học năm nay, số lượng học sinh giảm hẳn.

Theo thống kê của ngành giáo dục thì chỉ riêng cấp I, số học sinh bỏ học trên toàn quốc là 12,7%. Trong đó số học sinh bỏ học tại Hà Nội là thấp nhất (3,6%), kế là Sài Gòn (6%), Quảng Nam Đà Nẵng (7,2%), Hà Bắc (12,4%), đồng bằng sông Hồng (8,7%), miền núi phía Bắc (19%), đồng bằng sông Cửu Long (17,9%), và cao nhất là tại Minh Hải (30,2%). Cứ 100 em vào lớp Một, chỉ còn 45 em học hết lớp Năm. Tỷ lệ học sinh cấp II bỏ học càng đáng lo ngại hơn nữa, từ 12 đến 15%. Học sinh cấp III bỏ học chiếm tỷ lệ từ 13 đến 15%. Niên học 90-91, tỷ lệ bỏ học ở khối lớp Sáu là 23,9%, lớp Bảy: 26,5%, lớp Tám: 31,2%, lớp Chín: 29%.

Số học sinh cấp II bỏ học từ niên học 85-86 đến 89-90 là 488.913 em (niên khóa 85-86: 3.250.738 học sinh, niên khóa 89-90 còn 2.761.825), bỏ học cấp III: 176.147 em (niên khóa 85-86: 867.526 học sinh, niên khóa 89-90: còn 691.379), nếu đà này cứ tiếp tục đến niên khóa 95-96, số học sinh học hết lớp 12 chỉ còn 1/3 (khoảng 230.000).

Lý do bỏ học do nghèo khó chiếm tỷ lệ cao nhất (70%), do chán học (20%), những lý do khác 10%. Những người có trách nhiệm của ngành giáo dục qui lỗi nạn bỏ học là do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, những bậc phụ huynh chỉ lo kiếm tiền, con cái biết chữ hay không thì không cần thiết, v.v...

Thật ra nguyên do sâu xa là chính chế độ cộng sản. Giáo dục đối với chính quyền ngày nay chỉ là vấn đề phụ, vấn đề chính của

# TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

họ là được tiếp tục tồn tại. Chính quyền cộng sản không đại diện cho giai cấp lao động mà là đại diện cho giai cấp có tiền, chỉ những gia đình giàu có mới có thể cho con em đi học tới nơi tới chốn. Nhà nước còn khuyến khích học sinh du học tại Úc trong những đại học tư, học phí hàng năm khoảng 21.000 đô-la Úc (tương đương với 75.000 quan Pháp hay 15.000 đô-la Mỹ). Ngoài những con cháu các quan chức tham nhũng thứ lớn, người ta không hiểu ai có thể gửi con em đi du học được?

## RFI phỏng vấn về trí thức Việt Nam

Ngày 2-8-1992, đài RFI (bộ phận quốc tế của hệ thống truyền thanh Pháp) trong chương trình tiếng Việt, đã phỏng vấn ông Vũ Thiện Hân, một thành viên ban biên tập nguyệt san Thông Luận, về một số vấn đề của trí thức Việt Nam. Ông Vũ Thiện Hân đã trả lời cuộc phỏng vấn trực tiếp trong khuôn khổ chương trình "Khách Mời Ngày Chủ Nhật", nội dung như sau:

1- Trí thức không nhất thiết là người có bằng cấp. Nguyễn Hồng, Nguyễn Trọng Phụng chẳng hạn, tuy không có bằng cấp gì nhưng đã là những nhà trí thức chân chính của Việt Nam. Ngược lại nhiều người có bằng cấp đại học, có kiến thức nhưng không phải là người trí thức. Trí thức là người biết và dám đặt đúng những vấn đề của con người, của xã hội và từ đó có những sáng kiến để đưa xã hội con người tiến thêm một bước. Người ta chờ đợi ở người trí thức một thái độ và những sáng kiến. Chức năng chính của giới trí thức là góp phần vào việc hướng dẫn dư luận, đóng góp vào kho tàng kiến thức, tư tưởng và văn hóa chung của xã hội.

2- Từ Cách Mạng Tháng Tám tới nay, ngoại trừ một thiểu số rất nhỏ, thành phần mà người ta thường gọi là trí thức của Việt Nam đã không làm được chức năng nói trên. Có nhiều lý do khách quan nhưng cũng do không ít yếu kém chủ quan. Lý do khách quan chính là tình trạng chiến tranh và sự du nhập, áp đặt mù quáng những ý thức hệ ngoại lai của các kẻ lãnh đạo. Giới trí thức Việt Nam đã không có những điều kiện bình thường tối thiểu để làm công việc suy nghĩ, để có thể trao đổi, thảo luận đúng đắn, để diễn tả tự do ý kiến của mình. Lý do chủ quan chính là dư âm, là ảnh hưởng xấu của tư tưởng Nho giáo vào thời tàn lụi còn tiềm tàng trong giới trí thức Việt Nam. Vẫn còn tinh thần vọng ngoại, vẫn còn lối học từ chương, "học để làm quan", để mưu cầu tư lợi và thái độ kính trọng quyền lực (trước đây là đối với vua trong chế độ phong kiến). Từ đó giới trí thức Việt Nam đã thỏa hiệp quá dễ dàng với mọi thứ quyền lực, với sự tồi dở.

3- Giới trí thức Việt Nam là tiếp nối giới kẻ sĩ thời phong kiến. Nhưng sau khi hệ thống giá trị Khổng Mạnh về tổ chức xã hội đã sụp đổ, giới trí thức đã không có điều kiện bình thường tối thiểu để xây dựng một hệ thống giá trị phổ biến khác cùng với các thành phần dân tộc để lấy nó làm nền tảng, làm nguyên tắc cho các tư duy hầu tìm ra các giải pháp cho những vấn đề mà xã hội, đất nước đã và đang đặt ra. Những giá trị mới, so với tư tưởng Khổng Mạnh thời trước như nhân quyền, hòa bình, tự do, bình đẳng, dân chủ, nhà nước pháp trị, hòa giải và hòa hợp dân tộc, đối thoại, lợi nhuận... chưa được thật sự thấm nhuần, chưa thành được những giá trị qui chiếu. Cho nên tình trạng chậm tiến về tư duy và từ đó về hành động của người Việt Nam đã kéo dài và còn ảnh hưởng tai hại cho đến bây giờ. Xây dựng một đồng thuận về một hệ

thống giá trị mới và thể hiện nó qua hành động vẫn là vấn đề thời sự của trí thức Việt Nam trong và ngoài nước.

4- Đảng cộng sản Việt Nam đã luôn luôn áp dụng chính sách "vật chanh bỏ vỏ" ngay cả đối với thành phần trí thức đã theo họ vì lòng yêu nước, vì đã nghĩ rằng nhu cầu chống ngoại xâm là ưu tiên trong hai cuộc chiến tranh tàn khốc vừa qua. Lợi dụng rồi bạc đãi, đàn áp trí thức vẫn là chính sách ngu dân của các chế độ độc tài từ xưa đến nay để duy trì quyền lực của phe đảng. Đảng cộng sản Việt Nam đã áp dụng nó một cách tinh vi và xảo quyệt hơn. Việc ghi vào hiến pháp, mới được cạo sửa, vai trò của liên minh công nông và trí thức do đó cũng chỉ là một chiến thuật lợi dụng mới. Giới trí thức sẽ không thể đóng góp gì cho đất nước theo chức năng của họ nếu không có tự do, nếu không giữ được độc lập. Trong tình trạng bị cấm đoán, bị đàn áp ở trong nước nhiều nhà báo, nhà văn, bác sĩ, kỹ sư... chỉ dám đề cập đến những vấn đề dân sinh. Nhưng đề cập đến các vấn đề dân sinh thôi thì không đủ vì nó không phải là vấn đề cốt lõi của tình trạng xuống cấp thể thảm về mọi mặt của Việt Nam. Vấn đề chính vẫn là việc tổ chức lại xã hội, đất nước, nghĩa là vấn đề dân chủ đa nguyên, vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc thật sự.

## Lưu Hậu Đảng Bộ của Đảng Duy Dân lên tiếng

Vào dịp hè vừa qua tại Mỹ có một luồng dư luận - phổ biến qua hợp báo do cụ Hà Lạc Dã Phu Việt Viêm Tử Lê Tư Vinh triệu tập và đặc san Vạn Thắng do Mặt Trận Cách Mạng Hưng Phục Việt ẩn hành - thuyết minh về Đảng Duy Dân, chủ nghĩa, cờ Duy Dân và đặc biệt về vị lãnh tụ của đảng này là Thái Dịch Lý Đông A. Theo nguồn tin này thì đã có những tín hiệu cho thấy rằng Lý Đông A hiện còn sống ở trong nước và một trong những tín hiệu đó là tập thơ nổi tiếng (vô đề và khuyết danh) "thường được gọi là Tiếng vọng từ đáy vực, Bản chú thư của một người Việt Nam, Hoa địa ngục" tuy mang tên tác giả là Nguyễn Chí Thiện nhưng đích thực là của Lý Đông A! Mặt khác, cũng vẫn theo nguồn tin nói trên, "thời cơ" phục Việt sắp đến và cùng dịp này, người Mỹ sẽ trở lại Việt Nam bằng đường lối quân sự dưới dạng một cơn bão tố như đã từng xảy ra tại Iraq...

Mới đây, Thư Ký Trưởng của Lưu Hậu Đảng Bộ của đảng Duy Dân - cụ Thái Thản - trước lời yêu cầu của một số đảng viên Duy dân và đặc biệt của nhiều đảng viên "cơ cán" đã từng hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thư Ký Trưởng Lý Đông A, đã ra thông cáo xác định 4 điểm như sau:

1/ Sự sử dụng danh nghĩa và cờ Duy Dân đó không hề được Duy Dân Đảng chấp nhận.

2/ Chủ nghĩa Duy Dân, theo Thư Ký Trưởng LY Đông A

### Đính chính

Thông Luận số 51 (tháng 7 và 8-1992), trang 21, tin "36 ứng cử viên của thành phố Sài Gòn" đã nêu danh Hòa Thượng Thích Tâm Châu. Đây là một sơ xuất của ban biên tập. Thật ra, người được giới thiệu làm ứng cử viên Quốc hội là Hòa Thượng Thích Minh Châu. Chúng tôi tin là độc giả đã thấy ngay sơ xuất này vì Hòa Thượng Thích Tâm Châu từ lâu đã ở hải ngoại. Ban biên tập thành thật xin lỗi Hòa Thượng Thích Tâm Châu và độc giả về sự nhầm lẫn này.

## **Chất vấn Nguyễn Gia Kiểng**

I. Nhân đọc bài "Trụ được hay không trụ được?" của quý ông Nguyễn Gia Kiểng đăng trên Thông Luận số 51, nhận định về sự tồn tại lâu hay mau của chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay, chúng tôi rất mừng và đồng quan điểm với quý ông, qua những lập luận dẫn chứng tương đối chính xác về các mặt: chính trị, kinh tế, xã hội và tâm lý của tập đoàn lãnh đạo cộng sản và hiện tình đất nước.

Tuy nhiên, chúng tôi có vài điều không hiểu rõ mong quý ông giải thích:

1- Trong phần: "Đề rút ngắn thời gian bám trụ", ông nói: "Chính quyền này đã chứng tỏ sự ngoan cố của nó. Nó sẽ chỉ thay đổi nếu bị bắt buộc phải thay đổi" và "Việc đầu tiên của chúng ta phải làm là chứng tỏ một thái độ đối lập rõ ràng, quả quyết và không nể nang". Theo thiên ý: "Thái độ đối lập rõ ràng, quả quyết" là tất yếu mà từ trước tới nay tất cả những người Việt Nam yêu dân chủ tự do đã chứng minh qua cuộc đấu tranh trường kỳ và mọi mặt với đảng cộng sản Việt nam. Từ ngữ "nể nang" thiết nghĩ không cần nhắc tới.

2- Ông đã cho rằng: "Chế độ cộng sản sẽ không trụ được" và lại nói "Đây không phải là cuộc đấu tranh chống cộng, mà là cuộc tranh đấu để chấm dứt độc tài và xây dựng dân chủ". Vậy chính quyền độc tài tại Việt Nam hiện nay là ai? Đấu tranh chống độc tài là chống ai? Nếu không phải là chống chế độ độc tài cộng sản?

3- Ông còn nói: "Ngay cả đối với những người lãnh tụ cộng sản chúng ta cũng phải chứng tỏ một cách dứt khoát rằng: không có một lỗi lầm nào không thể bỏ qua được". Chúng ta ở đây đứng trên tư cách gì để chứng minh dứt khoát mọi lỗi lầm có thể bỏ qua? Kể cả tội lỗi tày trời hay sao? và như thế có thể khuyến khích lãnh đạo cộng sản cứ làm lỗi đi, sau này ăn năn sẽ được bỏ qua hay sao? Nhiều thập niên qua cộng sản Việt Nam đã chứng minh tính ngoan cố, chuyên chính độc tài của họ và ông cũng công nhận: "Nó sẽ chỉ thay đổi nếu bị bắt buộc thay đổi" thì làm sao chúng ta mơ ước sự hòa giải hòa hợp với lãnh đạo cộng sản? Tất nhiên, với những đảng viên cộng sản nhận ra sai lầm của con đường

mình đã chọn mà trở về với dân tộc thì họ vẫn "có quyền và bản phận tham gia đấu tranh".

Chúng ta không bới móc luận tội, mà phải vạch trần mọi âm mưu củng cố độc tôn lãnh đạo và mọi tội lỗi của lãnh đạo cộng sản để đấu tranh. Việc luận công xét tội hãy để mai sau cho luật pháp quốc gia xét xử.

4- Ông có đặt câu hỏi: "Nếu phải chấp nhận một liều lượng độc tài nào đó thì ai được hưởng quyền độc tài? Tại sao không phải là đảng cộng sản?". Chúng tôi không hiểu hoàn toàn ý ông trong câu hỏi này. Ông chấp nhận chế độ cộng sản độc tài? Ông cho rằng cộng sản độc tài vẫn có mặt đúng? Nó đúng tại sao lại tháo chạy như ông đã nói trên các mặt trận: môi sinh, văn hóa, y tế, giáo dục?

II. Trong bài trả lời phỏng vấn đài RFI của ông về "Cố gắng cầu hòa với Trung Quốc của cộng sản Việt Nam đã thất bại", trong phần "Về thái độ cần có của người Việt Nam" có mấy điều khó hiểu, xin được nêu lên:

1- Đất nước bị xâm lấn, ông kêu gọi phải đứng chung một chiến tuyến để bảo vệ đất nước. Chúng ta đứng chung thế nào với cộng sản Việt Nam, đấu tranh cách gì với Trung Quốc? Trước đây cộng sản Việt Nam cũng đã chẳng phản đối gì khi Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa và Phạm Văn Đồng lại cam tâm ký văn kiện chính thức dâng hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc ngày 14-9-1958, thì họ có thật lòng cùng đứng chung chiến tuyến chống Trung Quốc không? (Họ đã từng chửi Trung Quốc thậm tệ và lại bốc thơm lên chín tầng mây xanh nhiều lần) thử hỏi họ còn liêm sỉ hay không?

2- Ông cho rằng: "Lãnh đạo cộng sản phải tạo lại đồng thuận dân tộc và phải bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau". Điều này họ đã nghĩ và đã làm như lập Hội Việt kiều yêu nước, du lịch, kêu gọi Việt kiều về đóng góp đầu tư... Kết quả chẳng đạt được là bao (ngoại trừ một số ít hoạt động chính trị và những kẻ thiên cận nghĩ rằng vinh qui về làng). Vì sao? Vì chúng ta chẳng bao giờ tin họ có thiện ý. Họ vẫn cố bám vào giáo điều cộng sản và cố giữ chuyên chính độc tài.

Vậy hy vọng họ sẽ làm sao để "bình thường hóa người Việt

---

## **THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...**

không phải và không thể là một công cụ tranh quyền thống trị cho Đảng mà là một vũ khí tinh thần cách mệnh dân tộc, toàn diện, triệt để, hướng thượng cống hiến cho quốc dân để đấu tranh giải phóng giống nòi khỏi mọi hình thức nô lệ văn hóa, chính trị, kinh tế, tự bả ác được vận mệnh của mình, bảo chương cho một nước Việt siêu nhiên độc lập.

Tư tưởng Duy Dân đã vào địa hạt lịch sử và thời đại của dân tộc và nhân loại. Do đó mỗi người, mỗi tổ chức đều có quyền tự do tiếp thu chủ nghĩa Duy Dân theo chủ quan riêng của mình nhưng tuyệt đối phải chịu trách nhiệm về mọi sự lạm dụng, nếu có.

3/ Từ trước tới nay không một đảng viên Duy Dân nào dám rời bỏ lập trường gốc gác của lịch sử, dân hy sinh chính sách của đảng để đi vào một cuộc phiêu lưu chính trị.

4/ Trong suốt 5 thập niên vừa qua, tuy không ngừng bị các thế lực phản dân tộc, phi dân tộc sát hại, giam cầm, đày đọa, các đảng

viên Duy Dân vẫn không sờn chí đấu tranh dưới mọi hình thức vận động dân tộc phản tỉnh, phục hoạt văn hóa, phục hưng chính trị, kinh tế, kết hợp đày tầng người Việt trong một nền dân chủ nhân chủ hòa bình, nhân ái.

Được biết cụ Thái Thần là một nhân vật trọng yếu thuộc thế hệ tranh đấu của đảng Duy Dân vào những năm 40 và đã từng phục vụ trong Tham Mưu Biệt Bộ của Thư Ký Trưởng Lý Đông A. Sau biến cố Hòa Bình 1946, đảng rút vào vòng hoạt động bí mật, cụ đảm trách Lưu Hậu Đảng Bộ là cơ cấu thường trực tiếp nối sự liên tục cho đảng.

Trong tờ Vạn Thắng nói trên, số 3, trang 6, có một "thư độc giả" ký tên Trần Đại Sỹ (Paris) trong đó có phần đả kích nhóm Thông Luận. Tòa soạn Thông Luận đã nhận được bản sao thư cãi chính của ông Trần Đại Sỹ, khẳng định "Bức thư trên không phải của tôi, đây là một sự mạo danh". □

Nam với nhau"? Họ sẽ từ bỏ quyền độc tôn lãnh đạo? Họ sẽ mời các nhà hoạt động chính trị đối lập ra cầm quyền? Hay mong họ ban cho vài chức vị bộ trưởng bù nhìn?

Trên đây, chúng tôi đã trình bày cùng quý ông những điểm chưa rõ và vài quan điểm bất đồng, mong quý ông thứ lỗi cho lời nói bộc trực của chúng tôi. Chúng tôi đã bày tỏ chân thật tấm lòng và suy nghĩ của mình. Hầu mong người Việt Nam chúng ta ngày càng hiểu nhau và gần nhau hơn, trong đại cuộc đấu tranh giành dân chủ tự do cho dân tộc.

Rất mong sớm nhận hồi âm của quý ông.

**Nguyễn Văn Tăng** (Sigmaringendorf, Đức)

### Đáp lễ

Xin cảm ơn ông Nguyễn Văn Tăng đã có nhã ý đóng góp. Và càng cảm ơn hơn nữa vì lời lẽ bộc trực của ông. Lê ra không cần phải trả lời những ý kiến của ông vì đó là những ý kiến có quyền phát biểu với độc giả Thông Luận như mọi ý kiến chân thành khác. Nhưng vì ông Tăng rất mong được hồi âm nên tôi xin được đáp lễ vài lời vắn tắt.

I.1- Điểm này chỉ xin ghi nhận như một đóng góp xây dựng.

I.2- Như đã trình bày trong bài viết, chế độ hiện nay không còn là một chế độ cộng sản nữa mà chỉ là một chế độ độc tài bạo ngược mà thôi. Chủ nghĩa cộng sản đã chết ngay cả tại Việt Nam vì thế không còn vấn đề chống cộng nữa. Chỉ còn vấn đề chống độc tài. Nếu mai này có một chế độ của những người chống cộng mà cũng độc đoán, bạo ngược như chế độ này thì chúng ta cũng vẫn chống lại một cách rất quyết liệt.

I.3- Đây là một điểm rất quan trọng và rất nhức nhối. Chắc chắn chúng ta sẽ còn phải bàn rất nhiều. Nhận định của tôi sau nhiều tiếp xúc, trao đổi và suy nghĩ là những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam thừa biết rằng chế độ của họ sẽ không trụ được nhưng lý do chính khiến họ cố bám lấy độc quyền là vì họ tin rằng đa nguyên chính trị sẽ đưa đến thất bại chắc chắn cho đảng cộng sản và lúc đó bản thân họ sẽ bị đe dọa. Những thảm kịch do họ gây ra còn quá mới. Các nạn nhân vẫn còn đó để đòi được minh oan, những vết thương vẫn còn chảy máu. Không hóa giải được sự sợ hãi này thì không có giải pháp tốt đẹp nào cho đất nước cả. Đất nước ta đang rất bi đát, những bế tắc của chúng ta rất trầm trọng và chúng ta chỉ có thể thoát hiểm với một tấm lòng thật lớn. Tôi thật vô cùng lo âu cho tương lai đất nước khi còn nghe nói tới việc xét xử. Dĩ nhiên chúng ta cần minh oan và bồi thường cho rất nhiều nạn nhân nhưng phải làm trong một tinh thần hòa giải dân tộc, xóa bỏ hận thù, nghĩa là không cần những bản án mới.

I.4- Câu này có nghĩa là chúng ta phải dứt khoát chấp nhận dân chủ. Bởi vì lập luận cho rằng Việt Nam chưa đủ trưởng thành để có dân chủ là bào chữa gián tiếp cho chế độ hiện tại.

II.1- Giữ nước là luật tối thượng. Thái độ vô trách nhiệm của đảng cộng sản rồi đây sẽ bị nhân dân và lịch sử lên án. Nhưng câu hỏi của ông đặt ra tự nó đã có câu trả lời rồi. Đồng ý với ông.

II.2- Bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau trước hết là tôn trọng quyền đóng góp của mọi người, thuộc mọi chính kiến vào sinh hoạt chính trị. Hiện nay quan hệ giữa người Việt Nam với nhau rất bất bình thường bởi vì có hai loại người Việt Nam khác nhau: một bên là những người cộng sản có mọi quyền và một bên là đại khối dân tộc chỉ có quyền phục tùng. Tình trạng này nhất định phải chấm dứt.

Về điểm này không thể có một thỏa hiệp nào cả.

**Nguyễn Gia Kiểng**

## **Những danh từ bị lạm dụng**

[...] Ở Việt Nam có nhiều từ đẹp đã bị quá lạm từ lâu nên bây giờ ít ai có suy nghĩ đến nghĩa thật của nó. "Đồng chí" là từ nói của miệng của mỗi người trong công việc, nhất là trong sinh hoạt, hội họp, ngay cả những người ở ngoài tổ chức đảng cộng sản. Nhưng nào có đồng chí gì đâu. Ở chỗ tôi làm (khi còn ở Việt Nam), có đơn vị làm việc chỉ có ba người, trong đó hai là đảng viên mà cũng chia bè gây phái, ở đâu cũng bè phái, chia rẽ, đâu cũng có sự hăm hại nhau mà không lúc nào không gọi nhau là đồng chí.

Dân chủ, nghe còn nhẹ hơn ở Việt Nam người ta nói "dân làm chủ". Có mấy ai hiểu thực chất của dân chủ đâu. Nếu dân làm chủ thật sự thì lũ đày tớ ở Việt Nam hiện nay đã bị đuổi cổ từ lâu rồi. Dân chủ cũng vậy, từ đó đã bị quá lạm từ vài chục năm nay, bây giờ gọi tên Chiến Dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ, tôi nghĩ không biết có khơi gợi được lòng người không, có khích lệ được lòng hăng hái của mọi người không hay người ta lại nghĩ dân chủ nào thì cũng như nhau cả.

Dù sao tôi cũng rất mong chiến dịch sớm hình thành và phát triển nhanh chóng. Có làm thế mới có cơ chấm dứt chế độ hiện hành để xây dựng lại đất nước Việt Nam trong đó con người với nhau là bạn, không ai phải sống phiêu bạt xứ người vì bị đàn áp, vì bị đói khát, trẻ em được đến trường học hành đến nơi đến chốn, người già có phúc lợi xã hội chăm nom như các nước văn minh bây giờ mà lại vẫn giữ được thuần phong mỹ tục của dân tộc ta.

Chúc chiến dịch sớm hình thành và nhanh chóng đạt được thắng lợi.

**Một độc giả** chúng tôi mất địa chỉ (xin độc giả này viết thư cho chúng tôi, cảm ơn).

## **Giao lưu văn hóa**

[...] Phe chống giao lưu văn hoá cho việc phổ biến tác phẩm trong nước ở đây trong khi việc phổ biến tác phẩm hải ngoại ở trong nước chưa có là không công bằng. Một số luận điệu cộng sản sẽ thấm vào quần chúng. Tình trạng đấu tranh có chiến tuyến sẽ bị thay thế bởi sự nhập nhằng. Đó là một thứ lập luận quái đản, nói tranh đấu cho tự do mà lại cư xử giống hệt bọn độc tài, phát xít, là tự hạ mình thấp xuống cho bằng đôi thủ. Chưa xây dựng được ở trong nước ta hãy xây dựng một phong cách sinh hoạt tự do trong cộng đồng người Việt hải ngoại, làm thí điểm cho tương lai.

Mọi người đều đồng ý rằng muốn tranh đấu phải biết rõ địch, như vậy những người tranh đấu phải nghiên cứu tài liệu trong nước. Bảo rằng không nên để cho quần chúng đọc "tài liệu cộng sản" là có hàm ý nói rằng quần chúng không đủ trình độ phán đoán, là lại tự phong làm một thứ "đỉnh cao trí tuệ". Và lại không phải tác phẩm nào từ trong nước ra cũng đều là "tài liệu cộng sản", trái lại trong tuyệt đại đa số đó là những tác phẩm của những con người đang tranh đấu cho dân chủ trong những điều kiện khó khăn. Những người nhất sợ đến nỗi nhìn đâu cũng thấy địch không có tư cách gì để hướng dẫn dư luận.

[...] Từ chối giao lưu và va chạm ý tưởng cũng giống như hai gia đình hàng xóm ghét nhau thay vì mở toang cửa ra khẩu chiến lại đóng chặt cửa rồi chửi đổng cho nhau nghe [...].

**Hoàng Anh Tuấn** (Paris)

## Sở Tay

### Văn hiến

Đã nhiều lần tôi muốn đắm vào mặt hắn. Nhưng lần nào cũng vậy, sắp sửa xuất chiêu tôi lại thu hồi công lực.

Hắn yêu nước Việt Nam một cách thật tình, đậm đà như yêu vợ con hắn. Vì một lẽ rất dễ hiểu là vợ hắn người Việt và con hắn cũng ít nhất là người Việt năm mươi phần trăm. Yêu nước Việt Nam, hắn cũng rất say mê học hỏi tất cả những gì thuộc về Á Đông.

Có nhiều bạn bè tưởng đâu hắn thán phục văn hóa Đông Á của mình hơn văn hóa Phương Tây, đôi khi còn vào hòa với hắn bốc thơm văn hóa Á Đông, chê văn minh Phương Tây là vật chất, hời hợt, thiếu chiều sâu v.v... Họ làm một cách bi đát. Thằng Tây nào cũng vậy, nó tin là văn minh của nó là sáng lạn, sâu sắc, hơn hẳn, là mẫu mực cho cả loài người. Khi hắn khen văn hóa Á Đông là hay, trong thâm tâm hắn chỉ muốn nói là cũng không đến nỗi quá tệ. Thế thôi. Nhưng người Phương Tây có cái trò rất nhảm là họ rất lịch sự, cái gì họ cũng đón tiếp một cách trang trọng dù không chấp nhận, làm nhiều người hổ.

Đối với tôi, sự quen biết và thân tình khiến hắn trở thành lỗ mãng. Chẳng hạn hắn bảo tôi:

- "Bọn Việt Nam chúng mày có thiên tư về nghệ thuật. Thằng Việt Nam nào cũng biết câu "một người Việt Nam hơn một người Nhật nhưng ba người Việt Nam thua ba người Nhật". Câu đó thực ra muốn nói rằng ngay cả nếu một người Việt Nam có hơn được một người Nhật thì ba thằng Việt Nam hợp lại vẫn thua ba thằng Nhật hợp lại. Nói một cách khác, tụi mày thua đứt người Nhật. Nhưng tụi mày hình như chỉ nhấn mạnh cái vế đầu "một người Việt Nam hơn một người Nhật". Còn lâu tụi mày mới hơn được tụi Nhật. Tụi mày làm tao tức cười quá".

Thế thì có đáng đắm vào mặt hắn không chứ. Nhưng tôi đành nuốt hận.

Hôm nay tôi tới thăm nhà hắn vào đúng lúc hắn đang đọc báo. Hắn đang đọc một tờ báo trong nước tường thuật cuộc thảo luận sôi nổi về "lời mở đầu của Hiến Pháp 1992" xem nên viết "bốn ngàn năm lịch sử" hay "mấy ngàn năm lịch sử" hay "hàng ngàn

năm lịch sử". Hắn chỉ cho tôi một tờ báo Pháp nói về cuộc khánh thành Viện Bảo Tàng Tiền Sử Tautavel, nơi tìm được hài cốt con người sống cách đây 450 ngàn năm.

Hắn nói:

"Tụi mày đang bàn xem có bốn ngàn năm, hay vài ngàn năm, hay mấy ngàn năm văn hiến. Nước tao có bốn trăm năm mươi ngàn năm văn hiến, sơ sơ gấp một trăm lần bọn mày".

Tôi nổi đóa:

- "Tở tiên mày đây à. Cái thằng đó đếch phải là người. Nó là một con khỉ vừa tiến hóa. Không còn là khỉ nữa nhưng cũng chưa phải là người. Ngộ thì đúng hơn. Và lại nó bị ăn thịt. Vào lúc nó sắp sửa bị xé xác để bị nhai sống, nó cũng đếch nghĩ là 450 ngàn năm sau tụi mày sẽ xây cho nó một lâu đài rộng 17 ngàn mét vuông. Tụi mày ý có tiền tha hồ xài vung vít trong khi hàng triệu người đang chết đói ở Châu Phi. Đồ đểu.

- Thì bỏ qua chuyện 450.000 năm đi, nếu mày có văn hóa hơn một chút, mày cũng dư biết ở đây có những bức tranh chạm trên vách đá, vẽ số di tích nghệ thuật từ 30 ngàn năm trước, trong khi mấy cái trống đồng của tụi mày bất quá chỉ được ba ngàn tuổi, tụi tao vẫn văn hiến gấp 10 lần tụi mày".

Đợi cho cơn thịnh nộ của tôi lắng xuống, hắn nói tiếp:

- "Bọn mày thực ra cũng có quá khứ đấy. Nhưng cái quá khứ đó chẳng có gì đáng để kiêu căng cả. Nếu tụi mày không có tương lai thì tụi mày chẳng có gì hết. Xét cho cùng có ít quá khứ không chừng lại là một cái may. Nó bắt buộc tụi mày xây dựng tương lai, mà tương lai mới là quan trọng. Nhưng tao sợ tụi mày chẳng có tương lai. Tụi mày chỉ biết ôm lấy quá khứ. Mấy thằng lãnh đạo chẳng làm nên cơm cháo gì trong gần nửa thế kỷ, đất nước thì tiêu tụy, dân thì đói và thất học, mà vẫn cứ vênh váo với ba cái chiến công vô tích sự, vẫn chủ nghĩa, vẫn võ sản chuyên chính, tội nghiệp quá. Còn bọn lưu vong thì đại bại, tháo chạy mà vẫn cứ huênh hoang với cái quá khứ quốc gia. Tụi mày chẳng giống ai cả.

- Tương lai của tụi tao có hay không thì liên can gì đến mày mà mày phải chõ miệng thối vào?

- Có chứ. Vợ tao là người Việt, con tao lai Việt, nếu nước Việt Nam phú cường tụi nó cũng được thơm lây, còn nếu nước Việt Nam tiêu tụy nó cũng nhục lây. Cho nên tao muốn nước Việt Nam khá hơn. Phỉen một cái là đa số tụi Việt Nam chính cống chúng mày lại chẳng quan tâm gì cả. Tao nản tụi mày quá."

**Phù Du**

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

### Thông Luận

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chính  
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**